



CẦN THƠ, VIỆT NAM

Tăng cường
Khả năng Thích ứng của Đô thị

THÁNG 6/2014



NGÂN HÀNG THẾ GIỚI

Public Disclosure Authorized

Public Disclosure Authorized

Public Disclosure Authorized

Public Disclosure Authorized



City STRENGTH

RESILIENT CITIES PROGRAM

CHƯƠNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (THE RESILIENT CITIES PROGRAM) được Nhóm Ngân hàng Thế giới khởi động vào tháng 12 năm 2013 nhằm giúp cho các thành phố nâng cao khả năng sẵn sàng thích ứng với những tình huống mới, cũng như chống chọi và phục hồi nhanh chóng từ những ảnh hưởng liên quan đến biến đổi khí hậu, thiên tai, những biến động lớn và các tình huống căng thẳng khác. Chương trình đóng vai trò bảo trợ cho việc phân tích, đưa ra cơ sở, lý do cũng như hỗ trợ các chính quyền địa phương trong việc đưa nội dung thích ứng biến đổi khí hậu thành một phần của chương trình chung về quản lý đô thị của mình.

CÔNG CỤ PHÂN TÍCH THỂ MẠNH ĐÔ THỊ (THE CITYSTRENGTH DIAGNOSTIC) được xây dựng để làm công cụ huy động sự tham gia của các đô thị vào vấn đề phức tạp về thích ứng với biến đổi khí hậu, bằng cách áp dụng một cách tiếp cận đồng bộ trong việc xác định các giải pháp và yêu cầu đầu tư để củng cố các hệ thống đô thị. Được thiết kế để các chuyên gia trong ngành triển khai, quá trình chuẩn đoán nhanh này dựa trên những ý tưởng, dữ liệu có được từ nhiều công cụ hiện có. Mục tiêu dài hạn của Thể mạnh Đô thị (CityStrength) là nhằm tạo sự thống nhất trong cách tiếp cận về khả năng thích ứng của đô thị để nâng cao nhận thức về các vấn đề năng lực thích ứng của các cấp lãnh đạo địa phương và các đối tác phát triển. Quỹ toàn cầu về Giảm trừ và Phục hồi sau thiên tai (GFDRR) là đơn vị thực hiện hỗ trợ tài chính, kỹ thuật cho việc xây dựng công cụ chẩn đoán này.

© 2014 Ban Phát triển Đô thị và Chương trình Đô thị Thích ứng Biến đổi Khí hậu
Ngân hàng Thế giới
1818 H Street NW
Washington, DC 20433
USA

www.worldbank.org/urban

Lời nói đầu

Là một thành phố đang tăng trưởng năng động nhưng Cần Thơ lại phải đối mặt với nhiều mối đe dọa ảnh hưởng đến khả năng đạt được các mục tiêu phát triển của mình - đó là lũ lụt, nước biển dâng, sụt lún đất và đô thị hóa nhanh chóng. Vào tháng 6/2014, thành phố Cần Thơ đã mời nhóm chuyên gia của Nhóm Ngân hàng Thế giới hợp tác chặt chẽ với các lãnh đạo, chuyên gia và các bên liên quan của địa phương tiến hành thí điểm công cụ Phân tích Thế mạnh Đô thị. Mục tiêu của báo cáo này là nhằm chia sẻ kết quả thí điểm công cụ chẩn đoán, cũng như các giải pháp, yêu cầu đầu tư ưu tiên đã thống nhất được với các cấp lãnh đạo địa phương.



Nhằm tiếp cận nhiều đối tượng đa dạng, ấn phẩm sẽ trình bày những thông tin phù hợp và khả thi nhất thu thập được từ quá trình thí điểm công cụ Phân tích Thế mạnh Đô thị. Việc triển khai công cụ Thế mạnh Đô thị tại Cần Thơ sử dụng tương đối nhiều các báo cáo, nghiên cứu, kế hoạch của nhiều đối tác phát triển, nhưng báo cáo này sẽ không đi sâu vào chi tiết của từng nghiên cứu. Thay vào đó, các nghiên cứu này sẽ được dẫn chiếu trong tài liệu để người đọc có thể tìm đọc tài liệu gốc, nếu muốn biết thông tin chi tiết (xem phần Tài liệu nguồn về Cần Thơ ở phần cuối báo cáo này).

Thế mạnh Đô thị là một công cụ sử dụng phương pháp phỏng vấn, do vậy, một phần lớn các kết quả thu thập được trong nghiên cứu này đều dựa trên phát biểu của các lãnh đạo địa phương và các bên liên quan trong buổi hội thảo phát động chương trình với sự tham dự của hơn 90 đại biểu, trong đó thực hiện khoảng 30 cuộc phỏng vấn cá nhân và phỏng vấn nhóm, cũng như phỏng vấn trong các chuyến thực địa. Trong một số trường hợp, đặc biệt là những nội dung chưa ngã ngũ, những phát biểu trên sẽ được tham chiếu đến một số ban ngành hay tổ chức tại Cần Thơ.

Lời cảm ơn

Thành phố Cần Thơ:

Nhóm nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới trân trọng ghi nhận sự tham gia của chính quyền Thành phố Cần Thơ cũng như các tổ chức xã hội dân sự trong việc thực hiện công cụ Phân tích Thế mạnh Đô thị như sau:

Ông Lê Hùng Dũng

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ (UBNDCT)

Ông Lê Văn Tâm

Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ

Bà Võ Thị Hồng Anh

Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ

Ông Nguyễn Văn Hồng

Giám đốc Sở Kế hoạch Đầu tư (SKHĐT)

Ông Nguyễn Tấn Dực

Giám đốc Sở Xây dựng (SXD)

Ông Mai Như Toàn

Phó Giám đốc Sở Xây dựng

Ông Nguyễn Quang Nghị

Chánh Văn phòng, Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ

Bà Vũ Thị Cảnh

Giám đốc Sở Tài chính (STC)

Ông Phạm Việt Trung

Giám đốc Sở Nội vụ

Ông Phạm Văn Quỳnh

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (SNNPTNT)

Ông Nguyễn Minh Toại

Giám đốc Sở Công Thương

Ông Trần Việt Phương

Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch

Ông Nguyễn Văn Sử

Giám đốc Sở Tài nguyên Môi trường (STNMT)

Ông Trần Ngọc Nguyên

Giám đốc Sở Khoa học Công nghệ

Ông Lư Thành Đồng

Giám đốc Sở Giao thông Vận tải (SGTVT)

Bà Bùi Lệ Phi

Giám đốc Sở Y tế (SYT)

Ông Nguyễn Thanh Xuân

Giám đốc Sở Lao động - Thương binh - Xã hội (SLĐTBXH)

Ông Nguyễn Trung Nhân

Giám đốc Sở Thông tin Truyền thông

Ông Phạm Thế Vinh

Giám đốc Sở Ngoại vụ

Ông Trần Thanh Bé

Giám đốc Viện Kinh tế Xã hội

Ông Nguyễn Kỳ Nam

Giám đốc Viện Quy hoạch Kiến trúc

Ông Nguyễn Khánh Tùng

Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch

Ông Võ Thanh Hùng

Trưởng ban Quản lý Khu chế xuất, Khu công nghiệp

Ông Võ Văn Chính

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân quận (UBNDQ) Ninh Kiều

Ông Lê Tâm Niệm

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân quận Bình Thủy

Ông Mai Hồng Châu

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân quận Cái Răng

Ông Nguyễn Hoàng Ba

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Phong Điền

Ông Phan Thanh Tiến

Giám đốc Cảng vụ Cảng Cần Thơ

Ông Lê Văn Thống

Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển Cần Thơ

Ông Huỳnh Thanh Sử

Phó giám đốc Ban quản lý Dự án Nâng cấp Đô thị Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, Tiểu dự án thành phố Cần Thơ

Ông Lê Văn Tiến

Giám đốc Ban quản lý Dự án Nâng cấp Đô thị Cần Thơ

Ông Ký Quang Vinh

Trưởng ban Điều phối Biến đổi khí hậu

Bà Lê Dương Cẩm Thúy

Phó Giám đốc Sở Kế hoạch Đầu tư

Bà Hoàng Thị Huệ

Phó Giám đốc Sở Tài chính

Bà Nguyễn Thị Phương Dung

Phó trưởng phòng Ngân sách, Sở Tài chính

Bà Lư Thị Vãng Thảo

Chuyên viên Sở Kế hoạch Đầu tư

CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI Ở ĐỊA PHƯƠNG

Ông Võ Hùng Dũng

Giám đốc Phòng Thương mại và Công nghiệp chi nhánh Cần Thơ

Ông Nguyễn Thị Thương Linh

Phó giám đốc Phòng Thương mại và Công nghiệp chi nhánh Cần Thơ

Ông Huỳnh Tiến Dũng

Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Cần Thơ

Bà Phan Thị Hồng Nhung

Chủ tịch Hội phụ nữ

Bà Bùi Thị Hồng Nga

Sáng lập viên Hội Người tàn tật Cần Thơ (HNTT)

Bà Huỳnh Ngọc Hồng Nhung

Phó Chủ tịch Hội Người tàn tật Cần Thơ

Ông Hà Thanh Toàn

Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ

Ông Nguyễn Văn Sán

Viện Dragon – Đại học Cần Thơ

Ông Lê Văn Bảnh

Giám Đốc Viện Nghiên cứu Lúa gạo Đồng bằng sông Cửu Long

Ông Stephen Tyler

Cố vấn cao cấp, Viện Biến đổi Môi trường Xã hội Việt Nam (ISET)

Ông Nguyễn Huy

Chuyên viên, Viện Biến đổi Môi trường Xã hội Việt Nam (ISET)

NGÂN HÀNG THẾ GIỚI

Nhóm nghiên cứu tiến hành thực hiện công cụ Phân tích thế mạnh Đô thị tại Cần Thơ bao gồm:

Hoàng Thị Hoa

Chuyên gia cao cấp về Đô thị, Trưởng nhóm dự án

Catherine Lynch

Chuyên gia cao cấp về đô thị, Điều phối viên chương trình Thế mạnh Đô thị

Stephen Hammer

Chuyên gia trưởng về Đô thị

Phạm Thị Mộng Hoa

Chuyên gia cao cấp về Xã hội

Margaret Arnold

Chuyên gia cao cấp về Xã hội

Trần Thị Vân Anh

Chuyên gia cao cấp về Giao thông

Roger Gorham

Chuyên viên Kinh tế ngành Giao thông

Marc Forni

Chuyên gia cao cấp về Phòng chống rủi ro thiên tai

Nguyễn Huy Dũng

Chuyên gia về Phòng chống rủi ro thiên tai

Pavel Kochanov

Chuyên gia cao cấp về Tài chính đô thị

James Newman

Cán bộ chương trình

Iain Menzies

Chuyên gia cao cấp về Nước sạch Vệ sinh môi trường

Ifeta Smajic

Chuyên gia tư vấn về Phát triển Đô thị

Astrid Westerlind Wigstrom

Chuyên gia tư vấn về Thích ứng với Biến đổi Khí hậu



Thư gửi bạn đọc của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ



Cần Thơ hiện đang là một thành phố động lực tăng trưởng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Là nơi tập trung các cơ sở công nghiệp, giáo dục, y tế, các cơ quan nghiên cứu khoa học và kỹ thuật, chúng tôi đang vững bước trên con đường đạt mục tiêu trở thành một thành phố hiện đại vào năm 2020, góp phần vào công cuộc phát triển của Việt Nam và sự tăng trưởng của khu vực Đông Nam Á.

Với vị trí quan trọng như vậy, chúng ta phải chú trọng đối phó với mọi nguy cơ đe dọa sự thành công của chúng ta trong tương lai. Chúng ta cần chủ động có biện pháp giải quyết vấn đề lũ lụt thường xuyên, áp lực của quá trình đô thị hóa nhanh chóng và những ảnh hưởng dự tính của biến đổi khí hậu để đảm bảo sẽ gặt hái được những thành quả về tăng trưởng kinh tế theo hướng an toàn, bền vững, phổ cập. Nói tóm lại, chúng ta cần tăng cường khả năng thích ứng của thành phố.

Để thích ứng tốt hơn đòi hỏi phải nâng cao năng lực quản lý đô thị, tăng cường hợp tác, chia sẻ thông tin giữa các ban ngành, đồng thời phải tiếp tục đầu tư vào các hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị như phòng chống lụt bão, giao thông vận tải, vệ sinh môi trường. Đây sẽ là một quá trình lâu dài, trong đó việc triển khai công cụ Phân tích Thế mạnh Đô thị của Ngân hàng Thế giới là một trong những mốc quan trọng của quá trình này.

Chúng tôi kêu gọi Ngân hàng Thế giới và các tổ chức phát triển khác tham gia hợp tác lâu dài với chúng tôi để xây dựng một thành phố Cần Thơ vững mạnh, biến nơi đây thành một địa điểm tốt đẹp hơn để sống, làm việc và tận hưởng vẻ đẹp thiên nhiên của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Ông Lê Hùng Dũng

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ



MỤC LỤC

Tóm tắt	8-11
Thế nào là đô thị có khả năng thích ứng?	12-15
Phương pháp Phân tích Thể mạnh Đô thị	16-17
Vài nét về thành phố Cần Thơ	18-25
Trở ngại chính	26-27
Kết quả triển khai công cụ Nghiên cứu Thể mạnh Đô thị	28-67
Quy hoạch, Phát triển đô thị	30-35
Tài chính đô thị	36-39
Phòng chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu	40-45
Bảo trợ cộng đồng, xã hội	46-51
Năng lượng	52-55
Giao thông vận tải	56-61
Vệ sinh môi trường	62-67
Giải pháp, yêu cầu đầu tư ưu tiên	68-73
Giải pháp trước mắt	74-75
Tài liệu tham khảo về Cần Thơ	76-79

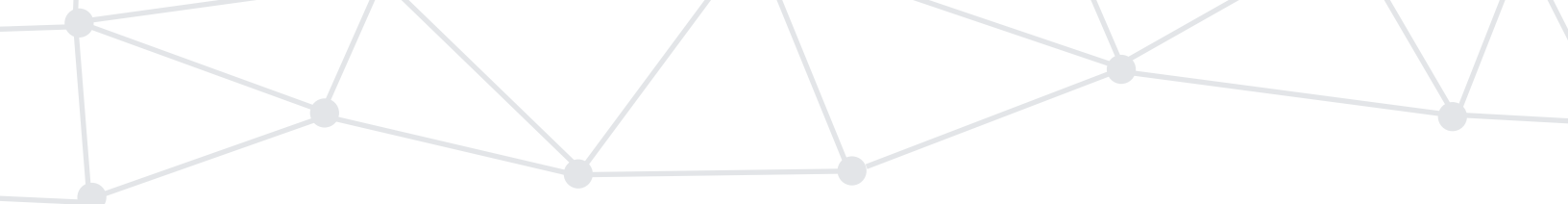
Tóm tắt

Các đô thị thường phải hứng chịu nhiều loại biến động lớn và tình huống căng thẳng, trong đó có thiên tai, như bão, nước biển dâng, và cả những vấn đề do con người gây ra như chuyển biến kinh tế hay quá trình đô thị hóa nhanh chóng. Những biến động lớn và tình huống căng thẳng này có khả năng làm ngừng trệ các hệ thống của đô thị và làm đảo ngược các thành quả phát triển kinh tế xã hội phải nhiều năm mới đạt được. Để các đô thị tăng trưởng và phát triển bền vững trong tương lai thì phải có biện pháp xử lý những biến động lớn và tình huống căng thẳng trên. Nói một cách đơn giản, một đô thị có khả năng thích ứng là đô thị thích ứng được với những kiểu tình huống mới này và đứng vững trước những biến động lớn, đồng thời vẫn bảo đảm cung cấp những dịch vụ thiết yếu cho người dân. Đô thị có khả năng thích ứng sẽ không ngừng tiến tới thực hiện những mục tiêu dài hạn của mình bất chấp những trở ngại gặp phải trên con đường phát triển.

Người dân Cần Thơ đã quen với những khó khăn - thành phố này đang phải chung sống với tình trạng ngập lụt triền miên theo mùa, lũ lụt theo chu kỳ, tình trạng sạt lở đê kè, ngập mặn, nguy cơ đất lún sụt, nền kinh tế quá độ và tốc độ đô thị hóa nhanh. Thành phố cũng nhận rõ những thách thức mới như nước biển dâng, lực lượng lao động chưa sẵn sàng cho những ngành công nghệ cao, người dân đô thị mong muốn có được những cơ sở hạ tầng và dịch vụ chất lượng cao từ chính quyền. Những vấn đề này luôn có sự liên hệ với nhau – việc lấn chiếm kênh mương, lòng sông làm tăng nguy cơ lũ lụt, trong khi đó lụt lội và tăng trưởng thiếu kiểm soát ảnh hưởng đến sự an toàn và chất lượng cuộc sống ở những khu vực đô thị.

Vào tháng 6/2014, một đội chuyên gia của Nhóm Ngân hàng Thế giới đã làm việc với các bên liên quan tại Cần Thơ để xác định những giải pháp và yêu cầu đầu tư ưu tiên nhằm nâng cao khả năng thích ứng của thành phố trước những thách thức hiện nay và sau này. Nhóm nghiên cứu đã nghiên cứu các phương án để làm sao biến những dự án đã lên kế hoạch hoặc đang được kỳ





vọng thành những sáng kiến có thể giúp thành phố nâng cao khả năng thích ứng. Là một động lực kinh tế xã hội của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, Cần Thơ đóng nhiều vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân thành phố và cả khu vực nói chung. Đối với Cần Thơ, công tác nâng cao khả năng thích ứng phải được gắn liền với các mục tiêu dài hạn về tăng trưởng kinh tế và hiện đại hóa thành phố.

Để xác định các giải pháp và yêu cầu đầu tư cần thiết để nâng cao khả năng thích ứng của Cần Thơ, nhóm công tác của Ngân hàng Thế giới áp dụng Phương pháp Phân tích Thế mạnh Đô thị, một phương pháp chẩn đoán nhanh, định tính, sử dụng kết hợp các công cụ phỏng vấn định hướng, bài tập, tổng quan nghiên cứu hiện có để đưa ra các đề xuất cho từng ngành cũng như đề xuất chung. Đây là lần đầu tiên thí điểm phương pháp này, vì thế, những bài học từ kinh nghiệm của Cần Thơ sẽ giúp ích cho việc sử dụng hiệu quả công cụ Phân tích Thế mạnh Đô thị sau này tại Việt Nam nói riêng và trên toàn thế giới nói chung.

Cần Thơ cần làm gì để nâng cao khả năng thích ứng?

Cần Thơ đang đứng trước cơ hội giải quyết được hai nguy cơ lớn đe dọa các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của thành phố là lũ lụt và đô thị hóa tràn lan - bằng việc chủ động hướng tăng trưởng đô thị tới các khu vực có ít nguy cơ lũ lụt hơn, như khu vực có cốt nền cao gần trung tâm thành phố. Những cải cách thể chế, chính sách cần đi đôi với đầu tư vào phòng và chống lũ lụt, giao thông, vận tải để tăng cường kết nối với trung tâm thành phố, vệ sinh môi trường, nâng cấp đô thị hướng tới người nghèo và các nhóm người dễ bị tổn thương. Chẳng hạn, các hệ thống giao thông vận tải thường được nhìn nhận một cách hạn hẹp là chỉ có tác dụng trong việc vận chuyển hàng hóa, con người. Tuy nhiên trong trường hợp Cần Thơ, rõ ràng là các quyết định và hoạt động đầu tư vào ngành giao thông vận tải gắn liền


với khả năng thích ứng dài hạn về kinh tế và điều kiện vật chất của thành phố. Đây chính là giải pháp phòng chống lũ lụt quan trọng nhất và “không có gì phải nuối tiếc” mà Cần Thơ có thể áp dụng.

Những giải pháp, yêu cầu đầu tư này nếu được Cần Thơ triển khai đồng bộ với sự phối hợp hỗ trợ hiệu quả của các đối tác phát triển, sẽ tác động đáng kể đến khả năng thích ứng của thành phố.

Các giải pháp ưu tiên

Tăng cường năng lực thể chế và khung pháp lý để có cách tiếp cận hiệu quả trong lồng ghép phòng chống nguy cơ lũ lụt. Thích ứng không chỉ đơn thuần là tiềm lực vật chất của hệ thống cơ sở hạ tầng bảo vệ cho đô thị, mà còn đòi hỏi năng lực để đảm bảo chuyển giao, vận hành hiệu quả cơ sở hạ tầng đó. Nâng cao năng lực thể chế của các ban ngành của thành phố là yêu cầu cấp thiết để đảm bảo sự phối hợp hiệu quả giữa các ban ngành của thành phố, các bộ ngành trung ương và các tỉnh ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, sao cho các biện pháp đầy đủ, cả thể chế và phi thể chế trong phòng chống nguy cơ lũ lụt được lồng ghép hoàn chỉnh vào quá trình quy hoạch đô thị, củng cố công tác vận hành, bảo trì các hệ thống phòng chống lũ lụt và thoát nước của thành phố, thiết lập cơ chế hiệu quả để người dân tham gia vào công tác phòng chống nguy cơ lũ lụt.

Tăng cường thu thập, chia sẻ, sử dụng dữ liệu về tài sản công, công trình, dân số và nguy cơ. Dữ liệu là nền tảng của công tác lập kế hoạch thích ứng hiệu quả. Dữ liệu này cần được coi là cơ sở để hoạch định tăng trưởng cho thành phố, đặc biệt cho việc xây dựng quy hoạch khu vực chi tiết. Ngoài việc sử dụng trong công tác quy hoạch đô thị, việc thu thập và chia sẻ thông tin về các đặc điểm tự nhiên của thành phố và các số liệu về nguy cơ là một yêu cầu quan trọng trong quy hoạch về giao thông vận tải (có liên quan chặt chẽ đến quy hoạch sử dụng đất), quản lý tài sản công, lượng hóa tổn thất, thiệt hại do lũ lụt gây ra, và lập ngân sách địa phương.



Tăng cường phân tích ảnh hưởng của khí hậu ở Cần Thơ bằng cách áp dụng các quy trình đánh giá thiệt hại, tổn thất, tạo điều kiện cho các cán bộ địa phương lượng hóa được ảnh hưởng của lũ lụt tới nền kinh tế và ngân sách địa phương. Các tình huống nguy hiểm thường đi kèm với trách nhiệm dự phòng nguy cơ đáng kể, cả những nguy cơ hiển hiện và tiềm ẩn, của chính quyền, và theo đó là một loạt các hạng mục trong ngân sách hàng năm, cũng như những thiệt hại không lường trước được về kinh tế. Cần Thơ đã lập quỹ dự phòng cho các tình huống ngoài dự kiến, tuy vậy vẫn cần phân tích thêm về vấn đề quản lý tài chính của thành phố, bao gồm vấn đề tăng dần quy mô quỹ dự phòng, các nghĩa vụ dự phòng nguy cơ đầy đủ của thành phố, để xác định xem những giải pháp này liệu đã đủ để đáp ứng yêu cầu phòng ngừa nguy cơ của thành phố hay chưa.

Tăng cường quản lý tài chính nhằm nâng cao tính bền vững trong đầu tư vào cơ sở hạ tầng và tăng cường công tác lập kế hoạch đầu tư cơ bản để hỗ trợ tốt hơn việc xác định ưu tiên, giám sát, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế. Những thành phố có khả năng thích ứng thường có nền tảng tài chính vững mạnh hỗ trợ công tác quy hoạch, đầu tư. Chú trọng nhiều hơn vào kết quả phân bổ ngân sách thay vì chỉ chú ý đến việc đã chi bao nhiêu tiền sẽ cải thiện hiệu quả chi tiêu và chất lượng hoạt động. Hiện nay, quá trình lập kế hoạch đầu tư cơ bản ở Cần Thơ được thực hiện định kỳ hàng năm trong thời gian lên ngân sách thông thường. Tuy tiêu chí xét chọn thường là các lợi ích kinh tế xã hội nhưng vẫn có khả năng lồng ghép các vấn đề về khả năng thích ứng vào quy trình ra quyết định, đồng thời cũng nâng cao được tính minh bạch trong phân bổ ngân sách.

Ưu tiên đầu tư

Tập trung thực hiện các giải pháp phòng chống lũ lụt ở khu vực trung tâm thành phố để biến nơi đây thành một nơi có sức thu hút và an toàn hơn để sinh sống và làm ăn. Kế hoạch tổng thể Phòng chống lũ lụt

giai đoạn 2013 - 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được Thủ tướng Chính phủ thông qua năm 2012, là nền tảng để thực hiện các giải pháp trọng điểm, đặc biệt liên quan tới những đề án đầu tư đã xác định cho Giai đoạn 1 và Giai đoạn 2 của Kế hoạch. Cụ thể, Giai đoạn 1 sẽ tập trung vào khu vực đô thị Ninh Kiều, trong đó có một công trình đê bao, cửa cống ngăn nước triều dâng, trạm bơm và các hoạt động cải thiện hệ thống thoát, tiêu nước. Giai đoạn 2 tập trung vào quận Bình Thủy (ở phía tây bắc), với hạng mục mở rộng tuyến đê sông Hậu về phía bắc và xây dựng một tuyến đê mới bảo vệ các vùng nông thôn.

Đầu tư vào ngành giao thông vận tải để hướng tăng trưởng đô thị tới những khu vực có cốt nền cao và đáp ứng nhu cầu hiện đại hóa đô thị. Giao thông vận tải đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút, định hướng quá trình đô thị hóa, và đầu tư vào giao thông vận tải ở Cần Thơ phải được sử dụng làm công cụ để tăng cường vai trò của khu vực trung tâm thành phố, biến nơi này thành điểm hội tụ cho phát triển và tăng trưởng. Với mục tiêu này, các ưu tiên đầu tư vào ngành giao thông vận tải sẽ bao gồm: (i) xây dựng một cây cầu thứ hai tại vị trí đường Quang Trung; (ii) nâng cấp, bổ sung một số tuyến đường mới tại khu vực trung tâm thành phố, đặc biệt là những tuyến khuyến khích sử dụng trực giao thông công cộng như đường Trần Hoàng Na; (iii) củng cố hệ thống giao thông đường thủy theo đề xuất của một nghiên cứu về vấn đề kho vận.

Đầu tư vào lĩnh vực vệ sinh môi trường để bảo vệ sức khỏe nhân dân và tạo nền tảng hỗ trợ kinh tế cho thành phố. Quy hoạch Vệ sinh môi trường mới của Cần Thơ tập trung vào vấn đề thoát nước, thu gom, xử lý nước thải, công tác xử lý chất thải rắn, cũng như đưa ra các định hướng về cải thiện điều kiện môi trường ở vùng nông thôn, các khu công nghiệp, làng nghề, cơ sở y tế. Cần xử lý ngay tình trạng xả thải chất thải rắn hiện nay tại nhiều điểm trong thành phố do có nguy cơ cao nước rỉ ra từ chất thải rắn sẽ gây ô nhiễm cho các đồng

ruộng lân cận. Hơn nữa, cần tích cực huy động đầu tư vào cơ sở xử lý nước thải do Cơ quan Phát triển Đức KfW tài trợ gần đây bằng cách khuyến khích đầu tư tư nhân vào xây dựng công trình kết nối hộ gia đình đến đường ống nước thải. Nếu từng công trình chưa được kết nối với hệ thống nước thải, thì cơ sở xử lý nước thải này sẽ khó có thể đóng góp nhiều vào việc ngăn chặn tình trạng môi trường thành phố xuống cấp.

Tiếp tục tập trung vào nâng cấp đô thị nhằm giải quyết tình trạng lấn chiếm kênh mương và tập trung hỗ trợ cho người nghèo và những nhóm người dễ bị tổn thương trong thành phố. Giải quyết tình trạng lấn chiếm kênh mương, lòng sông tiếp tục là một ưu tiên, đặc biệt tại khu vực trung tâm thành phố. Trong 10 năm qua, Cần Thơ đã đạt được những thành quả lớn trong việc nâng cấp các khu vực có mức thu nhập thấp và cải thiện hệ thống thoát nước của thành phố. Những hoạt động này cần được nhân rộng ra những khu vực kênh mương còn lại ở trung tâm thành phố hiện vẫn chưa được cải thiện. Hơn nữa, Cần Thơ đang đứng trước cơ hội tăng cường sự tham gia của xã hội và tính bền vững về lâu dài của những kết quả đạt được bằng cách tiếp cận có sự tham gia rộng khắp hơn của các cộng đồng địa phương, kể cả người dân tộc thiểu số.





THẾ NÀO LÀ ĐÔ THỊ CÓ KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG?

Đô thị có khả năng thích ứng là đô thị thích nghi được với một loạt những tình huống mới và những biến động bất thường, đồng thời vẫn bảo đảm cung cấp được những dịch vụ thiết yếu cho người dân.

Phần lớn dân số toàn cầu và tư liệu sản xuất đều tập trung ở các đô thị, do vậy, đô thị đóng vai trò then chốt đối với sự phát triển của xã hội và sự thịnh vượng về kinh tế. Đô thị là động lực của tăng trưởng và đổi mới kinh tế, đồng thời cũng là những trung tâm văn hóa và sáng tạo. Tuy vậy, đô thị hóa cũng kèm theo những thách thức. Khi dân số, của cải, cơ sở hạ tầng tập trung ngày càng đông ở các khu vực đô thị, những biến động bất thường và tình huống căng thẳng ngày càng phức tạp có thể ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của người dân và những thành tựu phát triển phải rất khó khăn mới đạt được.

Thiên tai như bão lụt, hạn hán, động đất không phải là những nguy cơ duy nhất mà đô thị phải đối mặt. Đô thị còn phải đương đầu với suy thoái kinh tế, tình trạng tội phạm, bạo lực, vấn đề dịch bệnh trong y tế công, và thậm chí cả những hồng hóc về hạ tầng. Những biến động lớn này có sức tàn phá lớn, làm ngưng trệ hoạt động của một số hay toàn bộ các hệ thống đô thị, và có thể gây ra những tổn thất, thiệt hại về tài sản và sinh mạng. Những

biến động lớn nghiêm trọng hay tình huống căng thẳng kéo dài cũng có thể để lại những hậu quả sâu sắc, dai dẳng cho sự phát triển của con người. Những mất mát do thiên tai thường đi liền với hay bị làm trầm trọng hơn bởi đói nghèo và tình trạng khó khăn của người nghèo do bất ổn kinh tế - xã hội và môi trường mang lại.

Đô thị là những hệ thống phức tạp, và cũng như mọi hệ thống khác, đô thị phụ thuộc nhiều vào sự vận hành suôn sẻ của từng cấu phần và cơ cấu tổ chức chung mà thành phố là một thành phần trong đó. Khả năng thích ứng của đô thị vì vậy chịu ảnh hưởng từ khả năng thích ứng của những hệ thống cả chung và riêng này. Xáo trộn trong những dịch vụ cơ bản mà đô thị cung cấp có thể gây ra những ảnh hưởng dây chuyền vượt ra ngoài khuôn khổ của bản thân đô thị. Sự phức tạp của đô thị cũng dẫn đến việc xây dựng khả năng thích ứng là một khó khăn rất lớn. Tập trung vào một mục tiêu chính sách nào đó, như bảo toàn hệ khí hậu, mà không tính đến những yếu tố khác có thể dẫn tới những kết cục không mong muốn. Những quyết định này có thể dẫn đến những cái giá phải trả, những hậu quả khôn lường, hay là sự kết hợp của cả hai. Vì thế, để xây dựng được một đô thị có khả năng thích ứng đòi hỏi phải có cách tiếp cận đồng bộ, đa ngành, năng động về phát triển đô thị.

Đặc trưng của khả năng thích ứng

Có cơ sở vững chắc

Có cơ sở vững chắc nghĩa là tiềm lực của hệ thống, mức độ ổn định, khả năng hấp thu, đứng vững trước những bất ổn. Một nội dung quan trọng về đặc tính vững chắc là việc vận hành, bảo trì phù hợp để đảm bảo các hệ thống hoạt động chính xác.

Phản ánh đúng thực trạng

Những cơ cấu đô thị có khả năng thích ứng có khả năng nghiên cứu, học hỏi, phát triển dựa trên những kinh nghiệm đã có và thông tin mới. Quản lý khả năng thích ứng đòi hỏi phải đánh giá thường xuyên hoạt động của các hệ thống và điều chỉnh khi hoàn cảnh thay đổi.

Dự phòng

Dự phòng có nghĩa là có phương án dự phòng năng lực dự trữ hay các hệ thống dự phòng cho phép duy trì dịch vụ hay các chức năng trong trường hợp có sự xáo trộn hay gia tăng nhu cầu.





Phối hợp

Phối hợp

Phối hợp giữa các cơ chế, ban ngành nghề là chia sẻ kiến thức, phối hợp và bảo đảm tính chiến lược trong quy hoạch, lồng ghép các giải pháp vì lợi ích chung.

Đa dạng

Đa dạng

Đa dạng nghĩa là cung ứng dịch vụ theo một số cách thức, như sử dụng các nguồn lực được phân bổ hay những trang thiết bị đa năng, với nhiều mức độ nguy cơ khác nhau, để nếu một kênh dịch vụ bị đình trệ thì có thể sử dụng một kênh khác. Đa dạng về không gian – tức là phân bổ của cải trên toàn đô thị hay thậm chí ngoài phạm vi đô thị - là một cách để đảm bảo các dịch vụ này không bị ảnh hưởng toàn bộ bởi một tình huống thiên tai nào đó như lũ lụt chẳng hạn.

Phổ cập

Phổ cập

Tham vấn và sự tham gia của nhiều bên liên quan, như những nhóm người dễ bị tổn thương, sẽ đảm bảo để các hệ thống thích ứng tốt hơn bằng cách cân nhắc một loạt các nguy cơ, năng lực phòng chống nguy cơ và thông tin cục bộ. Công bằng trong tiếp cận các hệ thống cơ sở hạ tầng và dịch vụ là nền tảng để gắn kết xã hội và đem đến những cơ hội mới.

Phương pháp Phân tích Thế mạnh Đô thị

Phương pháp Phân tích Thế mạnh Đô thị tạo điều kiện tăng cường đối thoại giữa các bên liên quan về những nguy cơ của đô thị và chất lượng hoạt động của các hệ thống đô thị. Phương pháp này giúp xác định các giải pháp hay yêu cầu đầu tư ưu tiên để nâng cao khả năng thích ứng của thành phố cũng như để biến những đề án đã lên kế hoạch hay mong muốn trở thành những dự án giúp nâng cao khả năng thích ứng. Thế mạnh Đô thị nhấn mạnh cách tiếp cận đồng bộ, lồng ghép, khuyến khích phối hợp đa ngành để giải quyết hiệu quả hơn các tồn đọng và mở ra những cơ hội mới cho đô thị.

Để bao hàm các nội dung về đô thị và các khu vực trung tâm, công cụ Thế mạnh Đô thị có những thành phần sau: Bảo vệ cộng đồng - xã hội, Phòng chống thảm họa, Giáo dục, Năng lượng, Môi trường, Y tế, Công nghệ thông tin - truyền thông, Kinh tế địa phương, Kho vận, Tài chính địa phương, Vệ sinh môi trường - chất thải rắn, Giao thông vận tải, Phát triển đô thị và Nước sạch. Những thành phần này được xây dựng dựa trên việc khảo sát khoảng 40 công cụ, phương pháp liên quan đến khả năng thích ứng và việc phân tích hơn 600 chỉ số nằm trong những công cụ, phương pháp này.

Công cụ Phân tích Thế mạnh Đô thị có 5 giai đoạn, được củng cố bởi cam kết của giới lãnh đạo đô thị về tăng cường năng lực thích ứng ở giai đoạn đầu, và sự tham gia lâu dài của các đối tác phát triển thông qua các nguồn hỗ trợ tài chính, kỹ thuật ở giai đoạn sau.

Giai đoạn 1



Giai đoạn 2



Giai đoạn 3



Giai đoạn 4



Giai đoạn 5



THU THẬP DỮ LIỆU TRƯỚC CHẨN ĐOÁN

Giai đoạn đầu tập trung vào thu thập thông tin và các giải pháp đòn bẫy đã và đang được tiến hành tại đô thị. Trong giai đoạn này sẽ rà soát tổng quan toàn bộ mọi nghiên cứu, báo cáo hay quy hoạch liên quan của thành phố, Ngân hàng Thế giới hay các đối tác phát triển khác. Ai là tác giả? Lý do? Được sử dụng như thế nào? Các kết quả chính được tổng hợp để thông tin vắn tắt cho các đại biểu tham dự hội thảo phát động cũng như các chuyên gia độc lập tham gia hỗ trợ triển khai công cụ chẩn đoán. Một số nghiên cứu hay chương trình thu thập dữ liệu đầu vào cũng có thể được tiến hành trong giai đoạn này tùy tình hình.

HỘI THẢO PHÁT ĐỘNG

Giai đoạn 2 là tổ chức hội thảo phát động. Mục tiêu của hội thảo này là để thông báo cho đại biểu về các hoạt động đã lên kế hoạch, đưa những mối quan tâm và ưu tiên của các bên liên quan vào chương trình khung tổng thể về năng lực thích ứng của đô thị, thể hiện cam kết của các lãnh đạo cao cấp của nhà nước để bảo đảm các cán bộ kỹ thuật có thể tham gia đầy đủ vào quá trình chẩn đoán, cũng như khẳng định các lĩnh vực ưu tiên của thành phố.

PHỎNG VẤN, THỰC ĐỊA

Giai đoạn 3 sẽ tiến hành phỏng vấn và khảo sát thực địa để các chuyên gia độc lập hiểu rõ hơn về những thách thức và cơ hội của đô thị, cũng như xác định một cách định tính các hệ thống chính đang vận hành ra sao nếu đối chiếu với các yêu cầu về khả năng thích ứng. Giai đoạn này cũng mang đến cơ hội để các ban ngành của thành phố tìm hiểu lẫn nhau về các chương trình làm việc và những công tác nâng cao năng lực thích ứng đang triển khai. Thế mạnh Đô thị được thiết kế với cấu trúc gồm nhiều thành phần để có thể điều chỉnh cho phù hợp với từng đô thị, chú trọng những vấn đề được xác định là ưu tiên sau khảo sát tiền chuẩn đoán và các cuộc thảo luận với chính quyền địa phương.

XÁC ĐỊNH ƯU TIÊN

Giai đoạn 4 là xác định thứ tự ưu tiên các giải pháp và yêu cầu đầu tư nhằm nâng cao khả năng thích ứng của đô thị. Giai đoạn này được thực hiện bằng cách sử dụng những “thấu kính” đa chiều để định tính những giải pháp được các chuyên gia gợi ý là những giải pháp quan trọng nhất để lãnh đạo thành phố xem xét. Tuy mục tiêu cuối cùng của công cụ Phân tích chẩn đoán Thế mạnh Đô thị là nâng cao khả năng thích ứng về lâu dài của đô thị, nhưng cũng cần hiểu được bản chất của các nguy cơ trực diện hay các điểm yếu (thấu kính 1). Ngoài ra còn cần nắm rõ những ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp (thấu kính 2) của các biến động lớn và tình huống căng thẳng trong thành phố bằng cách xem xét sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các hệ thống cơ sở hạ tầng và dịch vụ. Công việc này sẽ giúp xác định những giải pháp có thể áp dụng trong một hệ thống nhưng cũng có khả năng giúp giải quyết vấn đề ở hệ thống khác. Xác định các vấn đề đa ngành (thấu kính 3) sẽ giúp đưa ra những biện pháp ưu tiên để tối đa hóa những lợi ích đồng thời. Ở Cần Thơ, Khung Thích ứng Đô thị, do chương trình Arup International phát triển thông qua nguồn tài trợ của Quỹ Rockefeller được sử dụng cho mục đích này. Cuối cùng là thống nhất các giải pháp và yêu cầu đầu tư được đề xuất với các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của địa phương (thấu kính 4), từ đó tăng khả năng để những đề xuất này trở thành hiện thực.

TÓM TẮT, THẢO LUẬN

Giai đoạn thứ 5 là tổ chức họp với lãnh đạo địa phương để trình bày kết quả triển khai công cụ chẩn đoán, các đề xuất, và thống nhất về các nội dung ưu tiên và những bước tiếp theo. Sau khi đã thống nhất về những nội dung ưu tiên và các bước tiếp theo, một nhóm chuyên gia sẽ soạn thảo một báo cáo ngắn trong đó nêu những kết quả chính triển khai công cụ Phân tích Thế mạnh Đô thị mà địa phương có thể sử dụng trong công tác tuyên truyền với một loạt các bên liên quan cả trong nội bộ và bên ngoài.



THÀNH PHỐ CĂN THỜ

Vài nét về thành phố Cần Thơ

Với dân số 1,25 triệu người, Cần Thơ là thành phố lớn nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long và là thành phố lớn thứ tư của Việt Nam. Thành phố Cần Thơ đã được xếp hạng đô thị loại một trực thuộc Trung Ương từ năm 2009. Về mặt địa lý, Cần Thơ có một vị trí quan trọng ở Việt Nam và khu vực đồng bằng sông Cửu Long nói chung – vốn là một khu vực có tiềm năng kinh tế lớn nhưng đồng thời cũng có nguy cơ cao về một số biến động lớn hay tình huống căng thẳng.

Thành phố Cần Thơ đóng vai trò chính trong sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Các mục tiêu phát triển của Cần Thơ giai đoạn 2020-2030 là tiếp tục nâng cao hơn nữa vai trò quan trọng này. Thành phố là nguồn thúc đẩy kinh tế, văn hóa, khoa học, kỹ thuật cho toàn bộ khu vực. Trong mười năm qua, Cần Thơ đã thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp truyền thống sang công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch và kinh doanh nông sản. Cần Thơ được dự báo sẽ trở thành trung tâm của khu vực về sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản công nghệ cao, chế biến thực phẩm, xuất khẩu, để từ đó trở thành nhân tố chính trong việc bảo đảm an ninh lương thực ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Thành phố cũng là một tụ điểm giao thông trong và ngoài nước, có vai trò quan trọng trong hệ thống giao thông vận tải vùng, hỗ trợ liên kết trong vùng, cũng những như cung cấp các cơ sở hạ tầng thiết yếu cho toàn khu vực như viễn thông, mạng lưới điện, nước.

Do Cần Thơ có vai trò quan trọng đối với khu vực Đồng bằng sông Cửu Long cũng như những nguy cơ lũ lụt đáng kể mà thành phố phải đối mặt, thành phố đã tập trung thực hiện nhiều nghiên cứu, báo

cáo, và một loạt các hoạt động của cả các tổ chức trong và ngoài nước về những lĩnh vực chính như khả năng ứng phó với khí hậu, phòng chống thiên tai, giao thông, nước sạch - vệ sinh môi trường và phát triển đô thị nói chung (Rất nhiều nghiên cứu và báo cáo được ghi chú ở phần cuối báo cáo này).

Cần Thơ đã có những bước đi quan trọng trong việc giải quyết những thách thức hiện nay bằng cách huy động hỗ trợ từ bên ngoài và cả các chương trình địa phương. Ví dụ để điều phối và lồng ghép các vấn đề biến đổi khí hậu giữa các ban ngành, Văn phòng Điều phối Biến đổi khí hậu (VPĐPBĐKH) trực thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) Cần Thơ đã được thành lập với sự hỗ trợ của Mạng lưới các Đô thị Ứng phó với Biến đổi khí hậu châu Á.¹ Cần Thơ cũng đã thành lập Ban Phòng chống Lụt bão (BPCLB) để chỉ đạo thực hiện kế hoạch hành động cấp thành phố nhằm triển khai **Chiến lược quốc gia 2007 về Phòng chống, Giảm thiểu, Sẵn sàng, Ứng cứu tình huống khẩn cấp, Phục hồi đến năm 2020**. Để đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế đang chuyển đổi, 62 trung tâm dạy nghề đã được thành lập để hỗ trợ lực lượng lao động nâng cấp cho phù hợp với thị trường lao động mới. Tình trạng lấn chiếm, xây nhà trái phép trên các kênh mương tiêu thoát nước ở khu vực trung tâm thành phố đang được xử lý, đồng thời năng lực của địa phương trong việc nâng cấp đô thị cũng đã được nâng cao (Ngân hàng Thế giới, 2009). Cầu Cần Thơ và sân bay quốc tế Cần Thơ hoàn thành xây dựng năm 2011 là những bước tiến đáng kể trong việc tăng cường kết nối Cần Thơ với các địa phương khác trong cả nước và thế giới.

¹ Quỹ Rockefeller hỗ trợ một số cơ chế quản lý việc biến đổi khí hậu và các biện pháp ưu tiên trong khu vực qua mạng lưới các thành phố ứng phó với biến đổi khí hậu tại châu Á và tổ chức ISET quốc tế.

Kế hoạch Phát triển Kinh tế - xã hội năm 2020 và Kế hoạch tổng thể mới của Cần Thơ thể hiện rõ tầm nhìn cho tương lai của thành phố, đó là:

- Trở thành một thành phố văn minh, hiện đại, nổi tiếng với những dòng sông
 - Trở thành trung tâm kinh tế xã hội, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, văn hóa và thể thao của đồng bằng sông Cửu Long
 - Trở thành trung tâm công nghiệp của khu vực, bao gồm các ngành công nghiệp công nghệ cao, năng lượng, cơ khí và điện tử, chế biến nông sản và thủy hải sản
 - Trở thành mắt xích quan trọng trong mạng lưới giao thông vận tải khu vực và xuyên quốc gia
 - Đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và tăng trưởng ở cả khu vực Đông Nam Á
 - Xây dựng một đô thị phát triển toàn diện, cân đối, bền vững
 - Đảm bảo an ninh quốc phòng
-



NHỮNG CON SỐ THỰC TẾ



Dân số
1.250.000



Tỉ lệ tăng dân số
9.7%³



Diện tích đất
1.390 km²

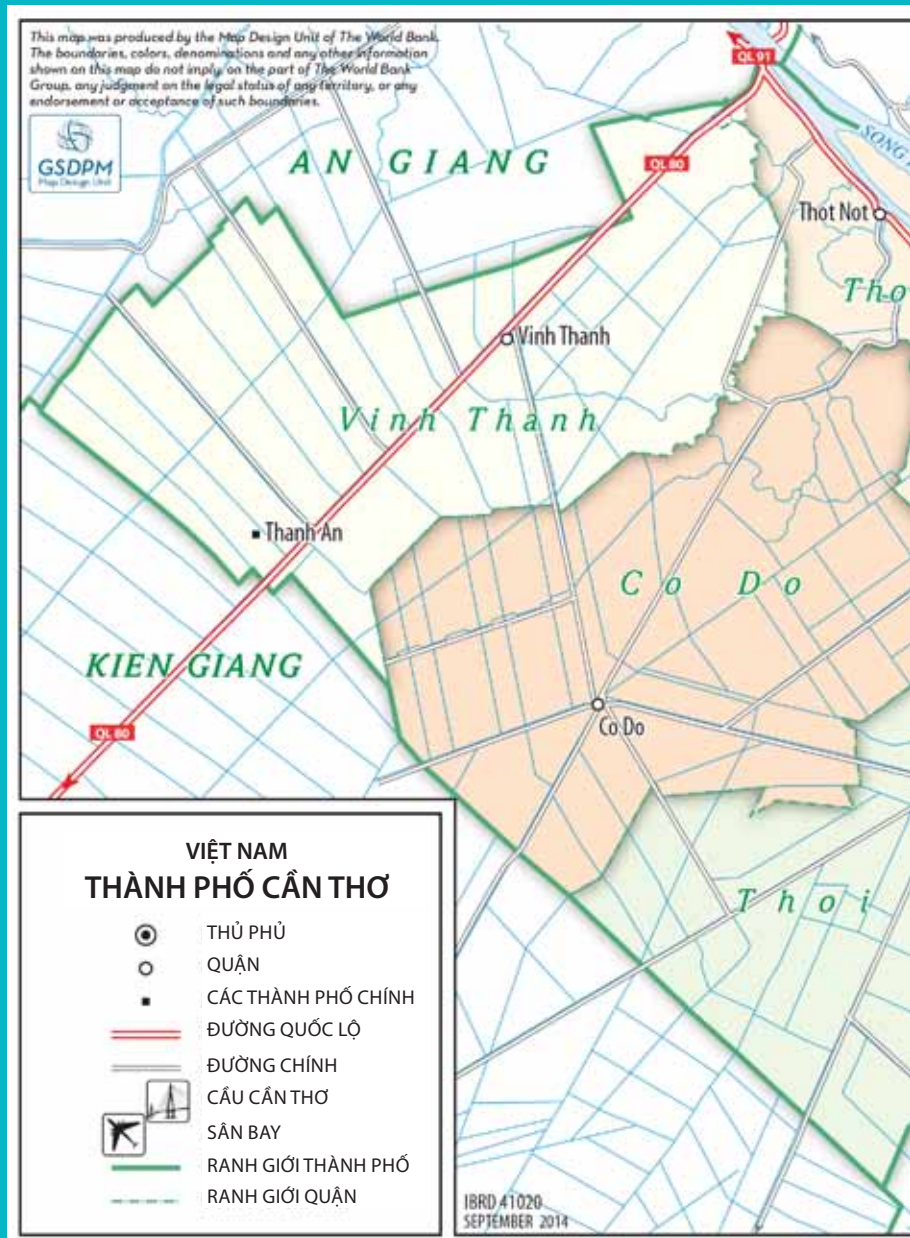


Tỷ lệ đô thị hóa
66% (2011)²

Nguồn:

- 2 canthopromotion.vn
- 3 Vietnam Statistical Office
- 4 World Bank (2013c)
- 5 cantho.gov.vn
- 6 Can Tho City CPC (2014)
- 7 NIURP (2007)
- 8 cantho.gov.vn
- 9 Can Tho City CPC (2010)

BẢN ĐỒ CẦN THƠ



KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG



Tỷ lệ hộ nghèo
11,7% (2013)⁴



Tỷ lệ thất nghiệp
4,7% (2011)⁵



Tăng trưởng GDP
11,67% (2013)⁶

DỊCH VỤ CƠ BẢN



Điện lưới
98 % (2005)⁷



Nước máy
60%
Thành thị⁷



80%
Nông thôn⁷



Hệ thống
nước thải đô thị
chỉ mới ở
quận trung tâm
Ninh Kiều⁸



Thu gom
chất thải rắn
chỉ mới ở khu
vực trung tâm



KHÍ HẬU



Lượng mưa trung bình
hàng năm
1.600 đến 2.000 mm

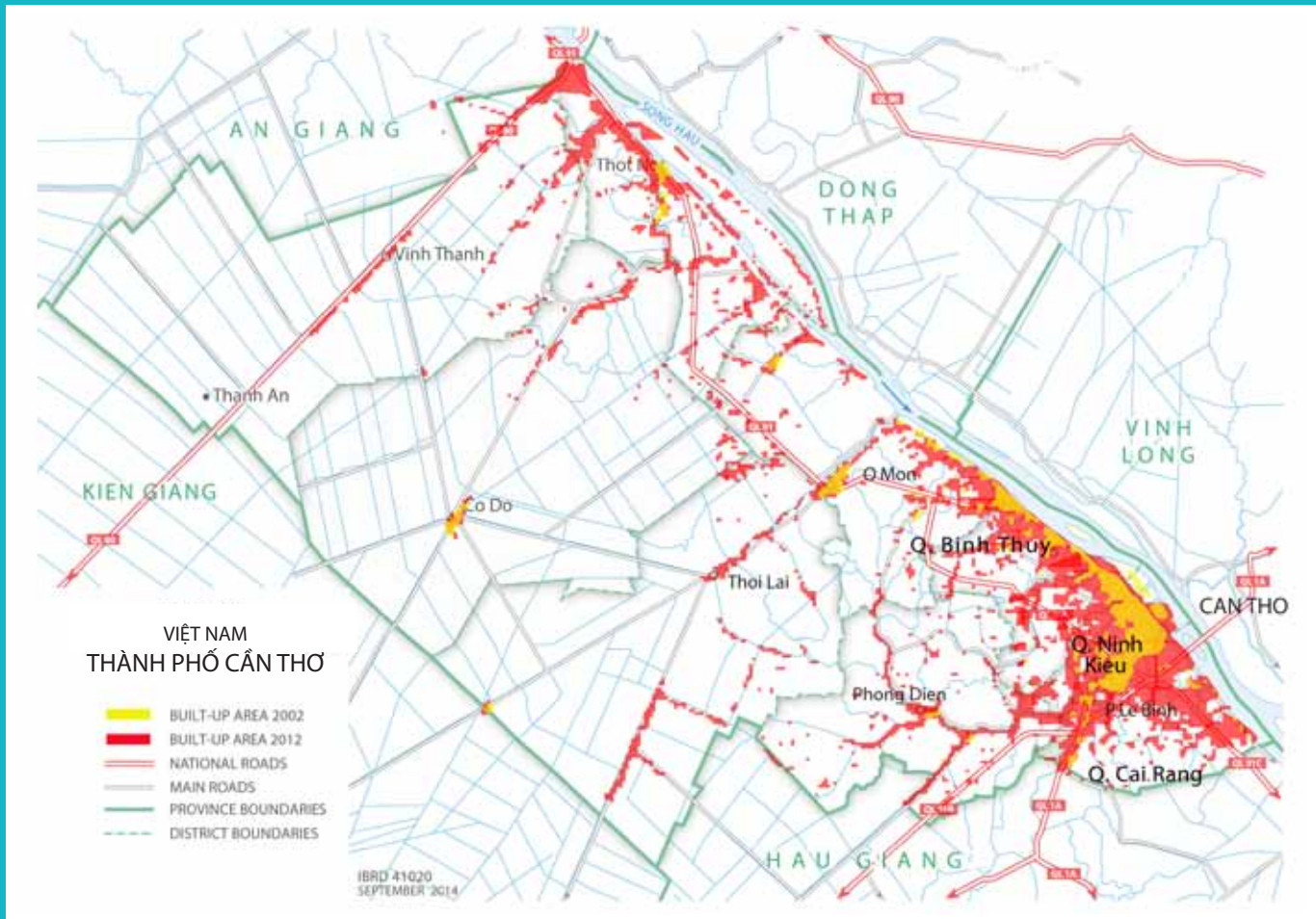


Cốt nền trung bình
0.8 - 1m trên
mực nước biển

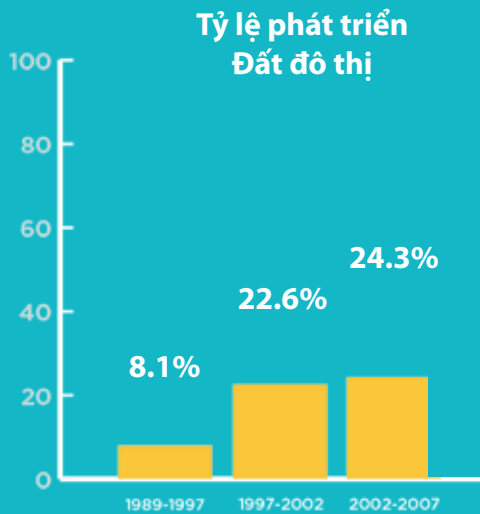


Dự báo mực nước
biển dâng lên
ở Biển Đông - 1m
vào năm 2010⁹

TÌNH TRẠNG ĐÔ THỊ HÓA

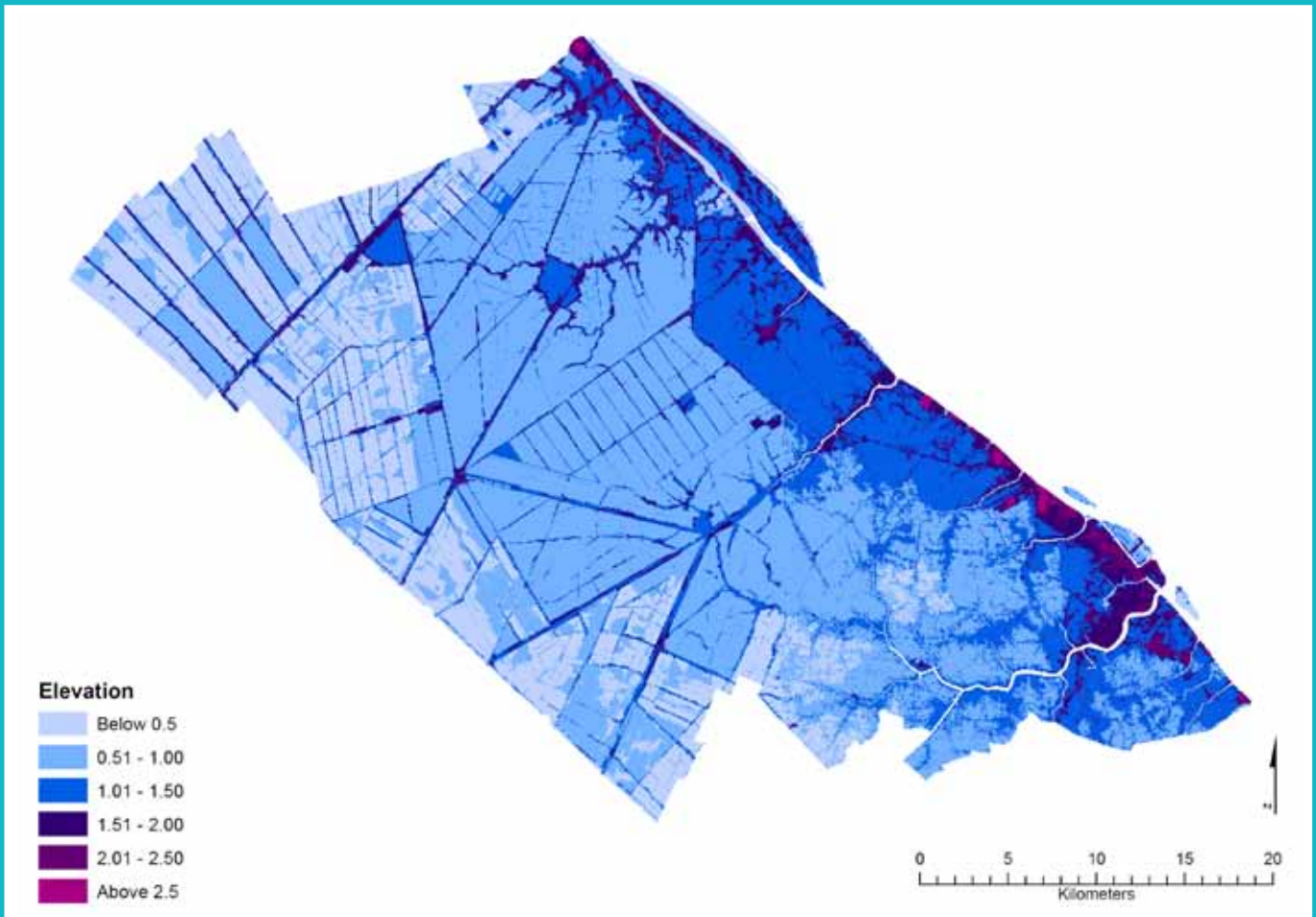


Lấy từ Mai Thy, P. T. et al (2010)

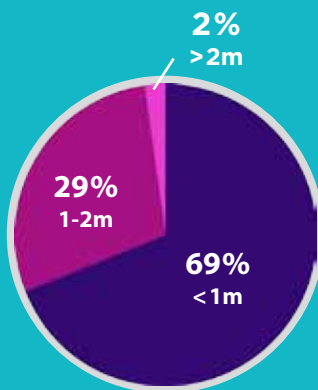


Mật độ cao nhất
7,000 người/km²
ở Ninh Kiều

ĐỊA HÌNH VÀ MỨC ĐỘ NGẬP ÚNG

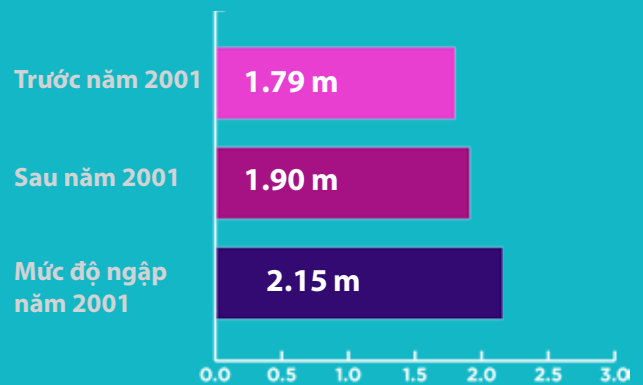


Độ cao so với mực nước biển



Nguồn: SCE 2013

Mức nước cao nhất hàng năm



Nguồn: SCE 2013

Trở ngại chính

Lụt lội và đô thị hóa tràn lan là hai vấn đề chính ảnh hưởng đến khả năng ứng phó của Cần Thơ, đồng thời cũng có liên hệ chặt chẽ với nhau. Việc các hộ gia đình có thu nhập thấp lấn chiếm kênh rạch và lòng sông, cũng như việc xây dựng các công trình và cơ sở hạ tầng công cộng nhưng thiếu quan tâm tới hệ thống đường ống ngầm làm tăng nguy cơ lụt lội, trong khi lũ lụt và tăng trưởng tràn lan ảnh hưởng tới sự an toàn và chất lượng cuộc sống của các khu vực đô thị (ISET, 2010). Ngoài ra, tình trạng lụt lội triền miên có thể làm sụt giảm lòng tin rằng khu vực trung tâm đô thị (chủ yếu là quận Ninh Kiều) là một địa điểm khả thi để sinh sống và kinh doanh.

Sụt lún đất là một mối đe dọa tiềm tàng tới khả năng thích ứng về lâu dài của Cần Thơ và đòi hỏi cần nghiên cứu thêm. Một nghiên cứu gần đây do chính phủ Hà Lan tài trợ để phục vụ cho Quy hoạch đồng bằng sông Cửu Long cho thấy tình trạng sụt lún đất do thoát nước và khai thác nước ngầm kéo dài đang diễn ra trong khu vực. Chính quyền Cần Thơ khẳng định sụt lún đất đang đe dọa thành phố của họ. Cộng với việc mực nước biển dâng sẽ dẫn tới tình trạng lụt lội theo mùa ngày càng tăng. Cần Thơ vẫn chưa nắm rõ mối liên hệ giữa cấp nước, khai thác nước ngầm, tình trạng sụt lún đất và phòng ngừa lũ lụt.

Người nghèo đặc biệt dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai và tình hình kinh tế thay đổi. Sinh sống bên các kênh rạch trong các ngôi nhà xây dựng kém chất lượng, người nghèo đô thị đặc biệt có nguy cơ cao bị lụt lội, bão và chịu các tác động thời tiết khắc nghiệt khác. Hơn nữa, người già, trẻ em, người tàn tật và những nhóm người dễ bị tổn thương khác còn có nguy cơ cao hơn do hạn chế về khả năng tiếp cận, được bảo vệ bởi các dịch vụ công. Người nghèo ở Cần Thơ thường sử dụng nguồn lương thực cũng như kế sinh nhai chính là lúa gạo và thủy sản. Khi thành phố chuyển đổi cơ cấu kinh tế từ sản xuất nông nghiệp truyền thống sang sản xuất nông nghiệp công nghệ cao và các ngành công

nghiệp xuất khẩu hiện đại, đã phát sinh tình trạng mất cân đối giữa lực lượng lao động và những kỹ năng cần thiết mà các ngành công nghiệp mới đòi hỏi.

Nguy cơ lụt lội tại Cần Thơ chưa được đánh giá đúng mức. Lụt lội do mưa lớn và triều cường là một vấn nạn nan giải mà thành phố đang phải chung sống, coi đó như là một phần trong cuộc sống thường nhật. Các cán bộ kỹ thuật tại Cần Thơ có năng lực cao và mong muốn thay đổi mô hình từ đối phó với lũ lụt sang giảm thiểu lũ lụt và các nguy cơ kèm theo. Tuy nhiên, đội ngũ này chưa thể định lượng được đầy đủ ảnh hưởng của vấn đề. Mặc dù những đánh giá rủi ro này đã được tiến hành ở Cần Thơ, những tác động của lũ lụt tới kinh tế địa phương và thu nhập hộ gia đình vẫn chưa được hiểu đúng mức. Khác với những biến động đột xuất có mức tàn phá lớn, dạng lũ lụt theo mùa này chủ yếu gây thiệt hại kinh tế do làm sự gián đoạn hoạt động sản xuất, kinh doanh, gây chậm trễ trong việc vận chuyển hàng hóa, dẫn đến thiếu việc làm, các tác động gián tiếp tới sức khỏe. Việc lượng hóa các tổn thất, thiệt hại do lũ lụt gây ra sẽ giúp Cần Thơ nhận thức rõ ảnh hưởng của lũ lụt để xác định ưu tiên và yêu cầu đầu tư vào những cơ sở hạ tầng phòng chống lũ lụt, cũng như để nắm rõ tác động tiềm năng của tình trạng này đến tình hình tài chính của địa phương.

Tình trạng đô thị hóa tràn lan, cộng với cơ sở hạ tầng vệ sinh môi trường thiếu thốn là một nguy cơ ngày càng tăng về môi trường suy thoái và tác hại đến sức khỏe. Tình trạng hệ thống thoát nước mưa và nước sinh hoạt sử dụng chung, thiếu cơ sở xử lý nước thải, xả thải trực tiếp nước thải sinh hoạt ra sông ngòi khiến các chất thải sinh hoạt lưu chuyển qua các đường phố và tràn vào nhà khi lũ lụt xảy ra. Thực trạng này ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, đặc biệt là những hộ gia đình đặc biệt khó khăn, cũng là những người phải sử dụng nguồn nước ô nhiễm này làm nước uống và sinh hoạt (Moglia và đồng nghiệp, 2013). Hơn nữa, những bãi chôn lấp tạm lộ thiên trong thành phố cũng là một mối

đe dọa đối với các cánh đồng nông nghiệp liền kề có mưa hay lũ lụt. Những vấn đề về vệ sinh môi trường này có tác động gián tiếp đáng kể tới sự hấp dẫn về mặt kinh tế của thành phố, đặc biệt là đối với ngành nông nghiệp, vì nước thải rỉ ra từ bãi chôn lấp có thể gây ô nhiễm cây trồng trên những cánh đồng liền kề do chứa những chất hóa học nguy hiểm (quan sát của chuyên gia trong chuyến thực địa).

Cần tăng cường thu thập, chia sẻ số liệu để nâng cao chất lượng và tính khả thi của công tác quy hoạch cơ sở vật chất, tài chính của Cần Thơ. Thông tin liên quan đến phát triển đô thị, tài sản công và các trường hợp lũ lụt chưa được thu thập một cách đồng bộ, hơn nữa, số liệu cũng không được lưu trữ dưới dạng kỹ thuật số để thuận lợi cho việc phân tích phục vụ cho quá trình ra quyết định và chia sẻ thông tin giữa các ban ngành. Chẳng hạn, tuy có thực hiện kiểm kê công trình thường xuyên nhưng không có chú thích địa lý, từ đó dẫn đến hạn chế khả năng sử dụng những thông tin này trong việc theo dõi quá trình phát triển đô thị và tốc độ phát triển ở những khu vực nhạy cảm với môi trường. Hơn nữa, nhiều các quy hoạch chi tiết khu dân cư làm cơ sở hướng dẫn cho công tác phát triển cơ sở hạ tầng chỉ được lập trên giấy tờ, do đó cũng khiến việc xử lý, thực hiện cấp phép xây dựng của thành phố thiếu minh bạch, hiệu quả (phỏng vấn Sở Xây dựng). Về nguy cơ lũ lụt hiện nay và sau này, đã có một mô hình lũ lụt phức tạp (dựa trên chương trình Mike 11, một gói mô hình sông ngòi đa dạng) được xây dựng vùng lưu vực sông Cửu Long, trong đó có Cần Thơ. Ngoài ra còn có cả một mô hình cao độ số hóa tương đối chính xác. Mọi kết quả mô phỏng và bản đồ đều được đưa vào tập bản đồ dự án, với định dạng của chương trình Hệ thống Thông tin Địa lý (GIS) (SCE, 2013). Tuy nhiên, mức độ lồng ghép những thông tin về nguy cơ này vào quy hoạch và ngân sách đầu tư cho cơ sở hạ tầng của các ban ngành thành phố vẫn còn nhiều hạn chế.

Thiếu sự phối hợp giữa các ban ngành, các cơ quan liên quan và nhà tài trợ, dẫn đến hạn chế hiệu quả của công tác tăng cường khả năng thích ứng. Những vấn đề đa ngành như biến đổi khí hậu, giảm thiểu nguy cơ thảm họa hay ứng phó khẩn cấp đòi hỏi phải có sự phối hợp giữa nhiều ban ngành liên quan. Chính vì lý do này mà Cần Thơ đã thành lập Văn phòng Điều phối Biến đổi khí hậu (VPĐPBĐKH) và Ủy ban Phòng chống Lụt bão (UBPCLB). Tuy nhiên, do sự thiếu rõ ràng giữa hai cơ quan này về chức năng, nhiệm vụ nên thành phố vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc tập hợp hiệu quả các chương trình của nhiều ban ngành trong thành phố hay cấp hành chính cao hơn thành một kế hoạch hành động chung cho thành phố. Ngoài ra cũng cần tăng cường phối hợp trong việc vận hành các hệ thống thoát nước, chống lụt của thành phố, hiện một nửa đang thuộc quản lý của Sở Giao thông Công chính (SGT) và một nửa của Sở Nông nghiệp Phát triển nông thôn (SNNPTNT). Mỗi ngành vẫn chủ yếu thực hiện quy hoạch, triển khai hoạt động một cách độc lập (phỏng vấn VPĐPBĐKH). Thực trạng này hạn chế khả năng nắm bắt những vấn đề xuyên suốt để từ đó tăng cường khả năng thích ứng của Cần Thơ. Hơn nữa, như nhiều nghiên cứu, kế hoạch, hoạt động hỗ trợ kỹ thuật tại Cần Thơ đã cho thấy, hiện có khá nhiều nhà tài trợ đang hỗ trợ cho thành phố. Tuy nhiên, một số hoạt động hỗ trợ này lại không có sự kế thừa từ những kết quả đã đạt được hoặc không liên kết đầy đủ với các hoạt động triển khai ở tuyến dưới, dẫn đến thiếu hiệu quả trong sử dụng nguồn nhân lực, tài chính.



**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÔNG CỤ
NGHIÊN CỨU THỂ MẠNH ĐÔ THỊ**



Trong quá trình triển khai công cụ Nghiên cứu Thế mạnh Đô thị, các chuyên gia của các ngành đã tiến hành phân tích thực trạng hoạt động của các hệ thống đô thị tại Cần Thơ liên quan đến các yêu cầu về năng lực thích ứng. Hiểu rõ các ưu nhược điểm của từng hệ thống sẽ cho ra những số liệu đầu sử dụng cho quá trình xác định các ưu tiên chung. Các trang sau sẽ trình bày khái quát một số nội dung chính về khả năng thích ứng của từng lĩnh vực tại Cần Thơ.



Quy hoạch, Phát triển đô thị

Trang 30



Tài chính đô thị

Trang 36



Phòng chống nguy cơ thảm họa, Thích ứng với biến đổi khí hậu

Trang 40



Bảo trợ cộng đồng, xã hội

Trang 46



Năng lượng

Trang 52



Giao thông vận tải

Trang 56



Quy hoạch, Phát triển đô thị

Trang 62



QUY HOẠCH, PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Ở đô thị được coi là có khả năng thích ứng khi công tác quy hoạch cơ sở vật chất và kinh tế - xã hội có sự phối hợp tốt, bảo đảm tính phổ cập và đa ngành. Các bên liên quan chính được tham gia đóng góp nhằm thống nhất quy hoạch với các ưu tiên của từng ngành và đảm bảo lợi ích của tất cả các tầng lớp xã hội đều được tính đến. Sự phối hợp giữa các ban ngành và các cơ quan liên quan khác cho phép sử dụng những kiến thức, số liệu hiện có của toàn thành phố để hiểu rõ hơn những vướng mắc hiện nay và sau này. Quy hoạch, phát triển đô thị đảm bảo có cách tiếp cận đồng bộ, dài hạn để thúc đẩy phát triển đô thị, có tính đến những biến động lớn và các tình huống căng thẳng có thể xảy ra, khuyến khích áp dụng các giải pháp chủ động giảm thiểu nguy cơ.



Ở Cần Thơ, tốc độ đô thị hóa nhanh cùng với tình trạng lũ lụt theo mùa là vấn đề chính về phát triển đô thị (ISET, 2010; Hương, Pathirana 2013). Thành phố chưa phản ứng kịp với tốc độ gia tăng dân số nhanh và chưa đáp ứng được nhu cầu về những dịch vụ cơ bản cho người dân, đặc biệt là người dân sinh sống ở những khu vực còn ít được đô thị hóa (Mongolia và đồng nghiệp, 2012.). Nhận thức về tốc độ và tính chất đô thị hóa còn hạn chế do thiếu các số liệu về thực trạng tăng trưởng không chính thức (phòng vấn SLĐT BXH). Tình trạng lấn chiếm kênh mương, lòng sông đang đe dọa hệ sinh thái của thành phố do làm tắc nghẽn các hệ thống thoát nước tự nhiên, dẫn đến những nguy cơ khác về sức khỏe đối với những nhóm dân cư vốn đã thường xuyên bị ảnh hưởng bởi lũ lụt và tình trạng sạt lở kênh mương/bờ sông (Trở ngại trong đổi mới và các báo cáo khác, 2009). Thành phố đang từng bước bố trí tái định cư cho một số đối tượng tạm cư



tại những khu vực bị ảnh hưởng và đang chủ động định hướng tập trung phát triển đô thị tại những khu vực có nguy cơ thấp (phỏng vấn BLTTDS; Quy hoạch tổng thể Cần Thơ, 2013).

Cần Thơ hiện đã có quy trình quy hoạch đô thị minh bạch, bảo đảm tính đại diện, với việc tham vấn chính thức các cấp nhà nước, các nhóm chuyên gia và cộng đồng địa phương (phỏng vấn Sở Xây dựng). Định hướng phát triển chung của thành phố được thể hiện trong quy hoạch không gian của thành phố, mà bằng chứng là việc thống nhất Kế hoạch Phát triển Kinh tế Xã hội của Cần Thơ đến năm 2020 với Kế hoạch tổng thể mới đến 2030). Hoạt động phối hợp và chia sẻ kiến thức giữa các ban ngành còn yếu, bằng chứng là tác động lẫn nhau hạn chế trong các chương trình, hoạt động thuộc quy hoạch từng ngành.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐỐI TÁC PHÁT TRIỂN:

Loại hoạt động	Tiêu đề	Nhà tài trợ	Đối tác	Cơ quan chủ trì đối ứng phía Việt Nam	Thời gian
Văn kiện chiến lược	Chiến lược Phát triển thành phố Cần Thơ	Liên minh các Đô thị	Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn trung ương; Ngân hàng Thế giới	Bộ Xây dựng	2012
Dự án hạ tầng	Dự án Nâng cấp đô thị khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	Ngân hàng Thế giới (69,9 triệu \$ cho thành phố Cần thơ)		Ủy ban nhân dân thành phố Cần thơ	Phê duyệt năm 2012
Dự án hạ tầng	Đầu tư bổ sung cho Dự án Nâng cấp đô thị Việt Nam	Ngân hàng Thế giới (11,6 triệu \$ cho Cần Thơ)		Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ	Phê duyệt năm 2009
Dự án hạ tầng	Dự án nâng cấp đô thị Việt Nam	Ngân hàng Thế giới (39,1 triệu \$ cho Cần Thơ)		Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ	Phê duyệt năm 2004

Đặc trưng của khả năng thích ứng

Có cơ sở vững chắc

Quy chuẩn xây dựng của thành phố có tính đến nhiều loại tài sản và đã xem xét đến các nguy cơ lũ lụt ở một mức độ nhất định. Tất cả các dự án đều phải tuân thủ các quy định này thì mới được cấp giấy phép xây dựng. Tuy nhiên, một vấn đề mà Cần Thơ phải đương đầu là sự tồn tại của số lượng lớn các căn nhà tạm không được xây dựng theo quy chuẩn (Carrard và đồng nghiệp, 2012). Ngoài ra, tình trạng đô thị hóa tràn lan cũng đang là một mối đe dọa đối với hệ sinh thái của thành phố và sức khỏe của người dân do hậu quả của việc xả nước thải chưa qua xử lý (phông vấn STNMT; Loan 2010). Công tác nâng cấp đô thị được thực hiện nhằm cải thiện điều kiện sống của người tạm cư, đồng thời cải thiện hệ sinh thái của thành phố bằng cách khơi thông các kênh mương thoát nước tự nhiên, nhưng chưa bao quát hết các khu vực (phông vấn Chủ tịch UBND).

Phản ánh đúng thực trạng

Thành phố thực hiện theo dõi các nguy cơ thiên tai và đang tìm cách định hướng phát triển đô thị vào những khu vực có nguy cơ thấp (phông vấn STNMT). Mặc dù thành phố đã nhận thức được những nguy cơ môi trường và sự an toàn của con người liên quan tới thực trạng phát triển phi chính thức dọc theo các tuyến đường bộ, kênh rạch và ở các khu vực ven đô, nhưng thành phố chưa có giải pháp chính thức để giải quyết vấn đề nhập cư của những đối tượng thu nhập thấp ở những nơi khác trong thành phố trong thời gian tới. Hơn nữa, việc thu thập số liệu về quỹ đất và các tài sản công còn chưa được số hóa hay có chú thích địa lý (phông vấn Sở Xây dựng), gây khó khăn cho việc xác định các xu hướng đô thị hóa cũng như những tổn thất, thiệt hại do lũ lụt và các mối đe dọa khác.

Dự phòng

Do không nắm rõ tốc độ tăng dân số thực của thành phố (phông vấn SLĐT BXH), nên khó có thể đánh giá liệu quỹ đất dành cho phát triển đô thị có đáp ứng được nhu cầu trong tương lai hay không. Thành phố chưa có đủ nguồn cung nhà ở chính thức với giá cả phù hợp, bằng chứng là sự hiện diện của các khu tạm cư dọc các tuyến đường thủy và đường bộ của thành phố (quan sát thực địa). Do các dịch vụ chưa bao quát được mọi thành phần dân cư trong thành phố nên Cần Thơ chưa đủ khả năng đáp ứng được nhu cầu người dân với tốc độ tăng dân số nhanh hiện nay (Moglia và đồng nghiệp, 2012; Phông vấn Sở Giao thông và Sở Xây dựng).





Phối hợp

Tại Cần Thơ, định hướng phát triển kinh tế - xã hội đã được lồng ghép tốt vào chiến lược không gian đô thị của thành phố. Các kế hoạch ngành lần lượt được xây dựng phù hợp với khuôn khổ chung được nêu trong quy hoạch tổng thể (phông vấn Sở Xây dựng). Tuy nhiên, sự phối hợp giữa quy hoạch của từng ngành còn hạn chế. Để thực hiện hiệu quả các quy hoạch tổng thể cần phân cấp trách nhiệm cụ thể và phải có sự tham gia mạnh mẽ hơn nữa của các ban ngành trong quá trình soạn thảo các quy hoạch chi tiết (SCE, 2013).

Phổ cập

Cần Thơ đã có các quy trình, thủ tục minh bạch, khả năng dự báo trong tham vấn về quy hoạch đô thị. Trong quá trình lập quy hoạch thường sử dụng một số nền tảng để phổ biến nội dung dự thảo quy hoạch và thu thập phản hồi từ công chúng (phông vấn Sở Xây dựng). Tuy vậy, những đối tượng phi chính thức vẫn thường xuyên không được chú ý đến trong công tác quy hoạch kinh tế xã hội và đô thị của thành phố do không được tính đến trong các con số thống kê về dân số vốn là cơ sở của những quy hoạch này.



TÀI CHÍNH ĐÔ THỊ

Cơ chế tài chính đô thị có khả năng thích ứng phải đủ sức đương đầu với những biến động quy mô lớn về nguồn thu hay các khoản chi cần thiết không lường trước thông qua các cơ chế dự phòng và phân bổ ngân sách linh hoạt. Lập kế hoạch, quản lý, hoạch định chính sách về ngân sách phải căn cứ vào số liệu thực tế, trong đó có các thông tin về tổn thất, thiệt hại từ những biến động lớn hay tình huống căng thẳng trước đây. Đô thị có khả năng thích ứng có hệ thống tài chính đô thị tự chủ đầy đủ để quản lý các nguồn lực và điều phối giữa các ban ngành, nhằm đảm bảo chi tiêu sao cho đạt được những kết quả cần thiết theo các ưu tiên của đô thị. Đô thị phải xây dựng được một môi trường đầu tư ổn định, có thông tin đầy đủ, tạo điều kiện cho nhiều thành phần tham gia và khuyến khích áp dụng cách tiếp cận tổng thể trong lập ngân sách, đảm bảo để quá trình phân bổ nguồn lực của đô thị phản ánh đúng các ưu tiên của cộng đồng.



Cần Thơ có nguồn thu tự có tương đối đa dạng. Tuy vậy, năng lực kiểm soát nguồn thu và lập kế hoạch chi tiêu của thành phố còn hạn chế có thể do trung ương quy định thành phố phải dành ra một tỷ lệ hay một phần nhất định kinh phí hoạt động của mình cho một số lĩnh vực (phòng vấn Sở Tài chính). Ngoài ra còn vấn đề chênh lệch giữa các ưu tiên trong kế hoạch tổng thể 5 năm của thành phố và kế hoạch phân bổ ngân sách, cùng với những yếu kém trong lập kế hoạch tài khóa trung hạn và kế hoạch ngân sách chiến lược. Tuy mức trích lập dự phòng, dự trữ ngân sách hiện nay có thể bù đắp được mức tổn thất hàng năm từ lũ lụt đã biết nhưng trong trường hợp thiên tai nghiêm trọng, có thể xảy ra một cách không thường xuyên và nằm ngoài phạm vi phân tích hồi cứu, thì thành phố có thể gặp khó khăn với mô hình tài chính độc lập của mình.

Đặc trưng của khả năng thích ứng

Phản ánh đúng thực trạng

Cơ cấu chi tiêu của thành phố khá đơn giản, nhưng các cán bộ của Sở Tài chính và Sở KHĐT vẫn gặp khó khăn trong dự báo các xu hướng tương lai về nguồn lực khả dụng hay những yêu cầu nghiệp vụ, nhu cầu về vốn của cơ quan ngoài các nghĩa vụ trung ương đã quy định. Điều này làm suy giảm năng lực chung và không khuyến khích các lãnh đạo thành phố tích cực tham gia vào quá trình lập kế hoạch cho nhiều năm dựa trên những tình huống hợp lý.

Như đã nêu trong phần về phòng chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu, Cần Thơ chưa thể thu thập hay sử dụng các thông tin rõ ràng về nghĩa vụ dự phòng các nguy cơ thiên tai và khí hậu của mình. Tuy thành phố có sử dụng kinh phí hàng năm cho các tình huống không lường trước để giảm thiểu các biến động lớn và tình huống căng thẳng, nhưng các ban ngành của thành phố vẫn sử dụng một phần đáng kể ngân sách hàng năm vào việc đối phó, khắc phục những thiệt hại quy mô nhỏ, trong khi những thiệt hại này cũng chưa được tính toán chính xác.

Nói rộng ra là vẫn tồn tại sự chênh lệch giữa các ưu tiên đề ra trong kế hoạch tổng thể 5 năm của thành phố và những nguồn lực tài chính khả dụng và được phân bổ cho những ưu tiên đó. Ngoài ra, hệ thống tài chính địa phương, trong đó có các quy trình lập ngân sách, còn chưa tuân theo nguyên tắc lấy kết quả làm căn cứ, khiến thành phố khó có thể duy trì, quản lý các tài sản công của mình một cách hiệu quả, hợp lý.





Có cơ sở vững chắc

Trong mười năm qua, các nguồn thu tự có của thành phố đã tăng dần theo tăng trưởng GDP và tốc độ tăng dân số (số liệu ngân sách 10 năm của Sở tài chính). Thêm vào đó, do Cần Thơ luôn là một địa phương có mức đóng góp dương cho ngân sách trung ương nên khó có khả năng thành phố không thể trang trải được những khoản nợ hiện hành. Mức dự phòng, dự trữ ngân sách hiện nay của thành phố đủ khả năng bù đắp các tổn thất do lũ lụt hàng năm gây ra. Tuy nhiên, trong trường hợp có thiên tai nghiêm trọng thì Cần Thơ có thể sẽ bị giảm nguồn thu từ thuế và tăng kinh phí cần thiết để phục hồi sau thiên tai. Các tài sản của thành phố chưa có bảo hiểm (SCE, 2013), trong khi để có được những chế độ bảo hiểm phù hợp, với chi phí hợp lý cho thành phố thì thị trường bảo hiểm của Việt Nam cần phải phát triển hơn nữa. Ngoài ra, năng lực lập kế hoạch tài chính, chiến lược trung đến dài hạn của Cần Thơ cũng còn hạn chế vì quy trình ra quyết định tài khóa của thành phố hiện vẫn dựa trên ngân sách từng năm.

Dự phòng

Theo quy định của trung ương, thành phố phải lập quỹ dự phòng và dành riêng 3 - 5% kinh phí thường xuyên hàng năm cho các tình huống không nằm trong kế hoạch. Khoản mục chi cho tình huống không lường trước hàng năm thường xuyên được sử dụng, nhưng thành phố chưa bao giờ phải dùng đến quỹ dự phòng (phỏng vấn Sở Tài chính và Sở KHĐT). Chỉ có thể sử dụng quỹ này khi được Ủy ban nhân dân phê duyệt và khi sử dụng cũng phải tuân thủ những quy định hạn chế khác, do vậy có thể ảnh hưởng đến khả năng hành động nhanh và hiệu quả của thành phố trong trường hợp xảy ra những biến động và tình huống khẩn cấp nghiêm trọng.



PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ THÍCH ỨNG

Đô thị có khả năng thích ứng phải có hệ thống phòng chống thiên tai trong đó kết hợp được cơ chế sẵn sàng ứng phó thiên tai, tình huống khẩn cấp vận hành tốt, toàn diện với cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai hiệu quả. Những cơ chế, cơ sở hạ tầng như vậy được xây dựng dựa trên kết quả đánh giá nguy cơ lồng ghép phạm vi toàn thành phố và được xây dựng để sẵn sàng ứng phó, hạn chế ảnh hưởng và phục hồi sau các tình huống thiên tai dự tính. Ở đô thị có khả năng thích ứng, phòng chống thiên tai được lồng ghép trong mọi công tác quy hoạch của thành phố, bao gồm quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch ngành. Một thành phố có khả năng thích ứng ra quyết định về phân bổ ngân sách và ưu tiên đầu tư dựa trên thông tin về những tổn thất, từng thiệt hại cả thực tế và dự kiến do thảm họa gây ra.



BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Tình trạng lụt lội tại Cần Thơ là hệ quả của mưa bão, hệ thống thoát nước chất lượng kém cùng với thủy triều và mực nước sông dâng cao. Sụt lún đất, nếu xảy ra trong thành phố, có thể sẽ càng làm vấn đề lụt lội theo mùa trở nên nghiêm trọng hơn (SCE, 2013). Trước đây, Cần Thơ cũng đã chịu nhiều hậu quả do việc xói lở bờ sông, tình trạng ngập mặn, bão (rất hiếm). Để đối phó với các nguy cơ về thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu, Cần Thơ đã xây dựng một số khuôn khổ pháp lý, chính sách và kế hoạch hành động, bao gồm cả kế hoạch hành động cấp thành phố triển khai Chiến lược Quốc gia về Sẵn sàng, Phòng chống, Giảm nhẹ Thiên tai, Ứng cứu khẩn cấp và Phục hồi đến năm 2020 và Kế hoạch Ứng phó với Biến đổi khí hậu của thành phố Cần Thơ 2010 - 2015 (Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ, 2010).

Ngoài những kế hoạch hành động này, Ngân hàng Thế giới còn hỗ trợ quy xây dựng hoạch phòng chống nguy cơ lũ lụt lồng ghép (SCE, 2013) và Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn cũng đã soạn thảo kế hoạch tổng thể về phòng chống lũ lụt cho thành phố. Nhìn chung, nguy cơ lũ lụt tại Cần Thơ đã được nhận thức rõ và đã có một số đánh giá nguy cơ đã được một vài tổ chức độc lập thực hiện (ví dụ nghiên cứu của chương trình Trở ngại trong đổi mới và các báo cáo khác, 2009; Ngân hàng Thế giới, 2012).

Hiện Cần Thơ đã có cơ cấu thể chế vận hành trơn tru về sẵn sàng ứng phó với thiên tai, tình huống khẩn cấp, trong đó có hệ thống cảnh báo sớm dưới sự chỉ đạo, giám sát của Ban Phòng chống Bão lụt thuộc SNNPTNT. Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng giảm thiểu nguy cơ hiện vẫn được vận hành và duy trì bởi nhiều bên như Sở Giao thông, SNNPTNT, STNMT, Sở Xây dựng, chưa có sự phối hợp ăn ý. Sở Giao thông chịu trách nhiệm về hệ thống đường ống thoát nước và một phần hệ thống kênh mương lộ thiên trong thành phố, trong khi SNNPTNT quản lý tất cả các kênh mương lộ thiên ở các khu vực sản xuất nông nghiệp và hệ thống phòng chống lũ lụt. STNMT có trách nhiệm quản lý tài nguyên nước. Sở Xây dựng quản lý quy chuẩn xây dựng của các hệ thống thoát nước và cấp phép xây dựng cho các công trình và những cơ sở hạ tầng có ảnh hưởng đến hệ thống đường ống thoát nước ngầm. Ba bộ phận này của hệ thống phòng chống lũ lụt của thành phố chưa được quản lý một cách thống nhất (SCE, 2013).

Cần Thơ đã có nỗ lực đáng kể trong việc cải thiện và nâng cấp hệ thống phòng chống lũ lụt và thoát nước thành phố, bao gồm hệ thống đê, đập thủy triều, hệ thống thoát nước và nạo vét kênh mương (SCE, 2013). Tuy nhiên, sự phân tán trong đầu tư và nguồn lực tài chính hạn chế đã dẫn đến kết quả là hệ thống phòng chống lũ lụt thiếu để có thể đủ khả năng xử lý các vấn đề lụt lội (phòng vấn VPĐPBĐKH, SNNPTNT, và SCFSC). Hơn nữa, tình trạng lụt lội ngày một nặng đã trở thành một vấn đề thường nhật ở Cần Thơ và thường không được coi là một thảm họa (SCE, 2013). Do vậy, Cần Thơ chưa chú trọng đến việc định lượng những tổn thất, thiệt hại do lũ lụt theo mùa gây ra, dù đây là điều cần thiết để thu thập thông tin phục vụ công tác lập kế hoạch ngân sách và ưu tiên cho các dự án hạ tầng. Cần Thơ cần chuyển đổi tư duy từ đối phó với lũ lụt sang cách tiếp cận chủ động, lồng ghép, đa ngành để phòng chống nguy cơ thiên tai.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐỐI TÁC PHÁT TRIỂN:

Loại hoạt động	Tiêu đề	Nhà tài trợ	Đối tác	Cơ quan đối ứng chính phía Việt Nam	Thời gian
Hỗ trợ kỹ thuật	Xây dựng, thực hiện Cơ chế Giám sát, Phổ biến, Ứng phó Trực tiếp Nguy cơ Ngập mặn	ACCCRN	ISET	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên Môi trường thành phố Cần Thơ, VPĐPBDKH	2012 – 2014
Văn kiện chiến lược	Kế hoạch Phòng chống Nguy cơ Lũ lụt Lồng ghép cho thành phố Cần Thơ	Ngân hàng thế giới	SCE	Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ	2013
Văn kiện chiến lược	Quy hoạch Đồng bằng sông Mekong: tầm nhìn và chiến lược dài hạn để xây dựng khu vực đồng bằng sông Cửu Long an toàn, thịnh vượng, bền vững	Chính phủ Hà Lan	Royal Haskoning, Đại học Wageningen, Deltares	Bộ TNMT, Bộ NNPTNT	2013
Hỗ trợ kỹ thuật	Tác động của biến đổi khí hậu và Nghiên cứu về khả năng thích nghi cho vùng hạ lưu sông Mekong	USAID	ICEM, DAI		2013
Hỗ trợ kỹ thuật	Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và Nghiên cứu về khả năng thích nghi cho đồng bằng sông Cửu Long	ADB, AusAID, quỹ biến đổi khí hậu		Bộ TNMT	2010 - 2012
Hỗ trợ kỹ thuật	Văn phòng Điều phối Thích ứng với Biến đổi khí hậu	ACCCRN	ISET	UBND TP Cần Thơ	2010 - 2012
Hỗ trợ kỹ thuật	Tăng cường năng lực thể chế trong Phòng chống nguy cơ thiên tai tại Việt Nam, bao gồm thiên tai liên quan tới biến đổi khí hậu	UNDP	Hội chữ thập đỏ và Trường Đại học Thủy Lợi Hà Nội	Bộ NNPTNT	2008 - 2011
Văn kiện chiến lược	Kế hoạch hành động Ứng phó với biến đổi khí hậu của thành phố Cần Thơ, 2010 – 2015	ACCCRN	ISET, CTC, Ngân hàng Thế giới, Bộ TNMT, NISTPASS, SIWRR, Đại học Cần Thơ		2010
Hỗ trợ kỹ thuật	Đánh giá Nguy cơ, Năng lực, Điểm yếu liên quan tới biến đổi khí hậu	ACCCRN	CTC, Viện Dragon, Viện Lúa gạo sông Mekong, ĐHCT		2009
Văn kiện chiến lược	Kế hoạch hành động về Ứng phó của địa phương	Ngân hàng thế giới, GFDRR		UBND TP Cần Thơ	2009
Hỗ trợ kỹ thuật	Ban Chỉ đạo về Biến đổi Khí hậu thành phố Cần Thơ	Ngân hàng Thế giới (SCCC được thành lập trong khuôn khổ Biên bản ghi nhớ ký với NHTG)		UBND TP Cần Thơ	2009

PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Đặc trưng của khả năng thích ứng

Có cơ sở vững chắc

Các trận lũ năm 2011 và 2012 đã cho thấy cơ sở hạ tầng phòng chống lũ lụt hiện có, bao gồm cả các công trình tường chắn và cầu cảng bê tông ở các quận chưa đủ sức đối phó với vấn đề lũ lụt theo mùa tại Cần Thơ. Về mặt sẵn sàng ứng phó khẩn cấp, hiện đã có hệ thống cảnh báo sớm để cung cấp thông tin kịp thời thông qua các kênh truyền thông địa phương.

Phản ánh đúng thực trạng

Một số đánh giá thiệt hại vật chất, kinh tế đã được thực hiện sau các đợt thiên tai để cung cấp thông tin đầu vào cho quy trình ra quyết định (SCE, 2013). Tuy nhiên, thiệt hại kinh tế dự tính từ những trận lũ lụt vẫn chưa được thống kê đầy đủ, và vì thế thường chưa được đánh giá đầy đủ. Tình trạng này dẫn đến một thực tế là sự thiếu hiểu biết về chi phí của những đợt thiên tai trước đây, thiếu phân bổ ngân sách trực tiếp cho các hoạt động giảm thiểu nguy cơ, cũng như chưa nắm được về các mức ngân sách dự phòng để bù đắp cho thiệt hại do thiên tai gây ra.

Dự phòng

Kế hoạch sẵn sàng ứng phó với các biến động khí hậu đột ngột hiện đã có và được cập nhật hàng năm. Kế hoạch này của thành phố được tổng hợp từ kế hoạch ứng phó khẩn cấp của các ban ngày, quận huyện và các doanh nghiệp nhà nước lớn. Các biện pháp phòng chống lũ bão hiện mới chỉ hạn chế ở mức nâng cao nền đường, vỉa hè, coi như một hệ thống đê cục bộ, các con đê bằng đất nhỏ dọc theo hệ thống thoát nước, thủy lợi và một số tường chắn và cầu cảng bằng bê tông tại các quận trung tâm. Những hệ thống phòng chống lũ lụt hiện nay có công suất dự phòng rất thấp để đối phó với tình hình lũ lụt đang thay đổi và những tình huống xấu nhất. Hệ thống đê điều hiện tại chỉ có năng lực hạn chế trong việc ngăn chặn ngập úng ở khu vực nội đô trung tâm và hiện vẫn đang tập trung vào hệ thống đê để hỗ trợ cho vụ lúa đông (SCE, 2013). Các bờ kè đường bộ hiện hành chưa đủ khả năng ngăn chặn ngập úng trong nội thành. Trong khuôn khổ của dự án nâng cấp đô thị lớn ở khu vực trung tâm thành phố, một số kênh rạch bị tắc đã được khơi thông và vận hành trở lại để phục vụ thoát nước (Ngân hàng Thế giới, 2009). Hầu hết các kênh được thiết kế với các tiêu chuẩn thấp ngăn lũ lụt cấp thấp. Các biện pháp phòng chống lũ lụt bổ sung như đập ngăn nước triều hiện còn thiếu nhiều (SCE, 2013). Các giải pháp công trình xanh như kho bãi tạm nội đô, vỉa hè thấm nước, mương thấm sẽ là những giải pháp thành phố có thể áp dụng.





Phối hợp

Các cơ cấu thể chế về phòng chống nguy cơ thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu khá phức tạp, có chức năng, nhiệm vụ thường chồng chéo. Hiện có tới 2 cơ quan cùng có nhiệm vụ điều hợp, lồng ghép các vấn đề về lũ lụt là Văn phòng Điều phối về Biến đổi khí hậu (VPĐPBĐKH) và Ban Chỉ đạo Phòng chống Lụt bão (SCFSC), đồng thời có tới 3 cơ quan tham gia vào quá trình thiết kế, vận hành, bảo dưỡng hệ thống thoát nước và phòng chống lũ lụt. Cụ thể, Sở Giao thông quản lý hệ thống cống thoát nước và một phần của hệ thống kênh mương mở trong thành phố. SNNPTNT (Ủy ban Phòng chống Lụt bão thuộc sở này) quản lý kênh mương mở dùng cho thoát nước nông nghiệp cũng như hệ thống phòng chống lũ, bao gồm đê, đập ngăn nước triều... STNMT quản lý nguồn nước. Cuối cùng, Sở Xây dựng có nhiệm vụ ban hành quy chuẩn xây dựng áp dụng cho các hệ thống thoát nước nhưng lại không quản lý, vận hành các công trình này. Cần coi những công trình này là một phần của công tác phòng chống lũ với quy trình vận hành, bảo trì thống nhất.

Hệ thống pháp lý và quy hoạch phòng chống nguy cơ lũ lụt cũng tương đối thiếu gắn kết. Chẳng hạn, Cần Thơ đã có kế hoạch hành động triển khai Chiến lược quốc gia về Phòng chống thiên tai cũng như một kế hoạch hành động về biến đổi khí hậu. Một số phần của kế hoạch hành động về biến đổi khí hậu, đặc biệt liên quan đến vấn đề thích ứng với biến đổi khí hậu, cũng có sự chồng chéo, thiếu nhất quán với kế hoạch hành động Phòng chống thiên tai hiện tại. Đồng thời, Sở Xây dựng còn ban hành các tiêu chuẩn thiết kế hệ thống thoát nước mà không có sự phối hợp với các tiêu chuẩn của SNNPTNT trong thiết kế hệ thống phòng chống lũ lụt (SCE, 2013).

Việc phối hợp giữa các tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long cũng rất quan trọng. Tình trạng lấn chiếm diễn ra tại các tỉnh thượng nguồn đang khiến vấn đề lũ lụt ở Cần Thơ trở nên nghiêm trọng hơn (phòng vấn ISET). Hơn nữa, phối hợp trong xây dựng quy hoạch tuy cần thiết nhưng phối hợp trong thực hiện quy hoạch cũng không kém phần quan trọng. Trung Ương cần đóng một vai trò chính trong việc chỉ đạo, hướng dẫn rõ ràng, cũng như khuyến khích để đảm bảo mọi quy hoạch phát triển cấp Bộ và cấp tỉnh ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long được xây dựng và triển khai một cách ăn ý.

Phổ cập

Các quyết định liên quan đến đầu tư và phân bổ ngân sách đầu tư cho những cơ sở hạ tầng quan trọng được thực hiện ở cấp quốc gia, do đó có khả năng không có vai trò của các ban ngành địa phương trong vấn đề vận động ưu tiên đầu tư phòng chống nguy cơ thiên tai. Các bên liên quan, trong đó có người dân và các đối tác không được tham khảo ý kiến đầy đủ trong hầu hết các khoản đầu tư của thành phố cho phòng chống lũ lụt và hệ thống thoát nước do các kế hoạch đầu tư được xây dựng theo từng ngành. Tại địa phương chưa có cơ chế tài chính nào về san sẻ rủi ro, chẳng hạn như các công ty bảo hiểm (SCE, 2013).



BẢO TRỢ CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI

Với một đô thị có khả năng thích ứng, người dân, kể cả những nhóm người dễ bị tổn thương đều được tiếp cận bình đẳng, công bằng với các dịch vụ cơ bản. Những cơ chế hỗ trợ như các chương trình mạng lưới an sinh có đối tượng là tất cả các tầng lớp yếu thế trong xã hội và bảo đảm cung cấp dịch vụ hiệu quả trong mọi tình huống. Mọi người dân đều có cơ hội bình đẳng được tham gia vào khu vực kinh tế chính thức và có đủ năng lực để đối phó và phục hồi sau những biến động lớn và các tình huống căng thẳng. Quy trình quyết sách, quy hoạch có sự tham gia rộng khắp, thể hiện các ưu tiên, nhu cầu của cộng đồng. Đô thị có khả năng thích ứng tạo cơ hội cho các tổ chức xã hội phát triển mạnh, từ đó góp phần bảo đảm tiếng nói bình đẳng của các thành phần trong xã hội.



Hầu hết người dân Cần Thơ đều đã được tiếp cận với các dịch vụ cơ bản như điện lưới, học hành, y tế (Chủ tịch UBND Cần Thơ, 2014). Vương mắc chính hiện nay là bất bình đẳng trong tiếp cận các dịch vụ nước sạch và vệ sinh môi trường (Moglia và đồng nghiệp, 2013.). Tỷ lệ nghèo ở mức vừa phải và tiếp tục giảm mỗi năm (Carrard và đồng nghiệp, 2012), tuy vậy, không rõ mức độ bao quát của các số liệu thống kê này về các đối tượng lao động nhập cư và người tạm cư là bao nhiêu (phỏng vấn Sở LĐTBXH). Nhóm dân tộc có số dân lớn nhất ở đây là người Khmer, có tỷ lệ nghèo cao hơn 3 lần so với người Kinh. Người nghèo thường sinh sống ở những khu vực có nguy cơ cao nhất, nhưng các hộ nghèo lại không quan tâm nhiều đến các nguy cơ về thảm họa bởi họ còn nhiều vấn đề cấp bách, thiết yếu hơn cần quan tâm như sức khỏe, sinh kế.



Nghị định của chính phủ về dân chủ cơ sở ra đời đồng nghĩa với việc thông tin về quy hoạch phát triển phải được phổ biến đầy đủ tới người dân (phỏng vấn Sở LĐTĐBXH). Tuy nhiên, người dân vẫn chưa được tham gia thực sự vào quá trình ra quyết định ở cấp cao, mà điển hình là sự thiếu vắng vai trò của người dân trong quy hoạch toàn thành phố (phỏng vấn SXD). Người dân được tổ chức khá tốt sẵn sàng ứng phó thiên tai ở tuyến xã, nhưng vẫn cần được tham gia nhiều hơn vào các nội dung như xác định, giảm thiểu nguy cơ. Phụ nữ được tham gia đầy đủ vào nền kinh tế chính thức và nắm giữ một số vị trí quan trọng cả nơi làm việc và trong gia đình (phỏng vấn SYT và SLĐTĐBXH).

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐỐI TÁC PHÁT TRIỂN:

Loại hoạt động	Tiêu đề	Nhà tài trợ	Đối tác	Cơ quan đối ứng hay triển khai phía Việt Nam	Thời gian
Hỗ trợ kỹ thuật	Tăng cường Giám sát Dịch sốt xuất huyết và Cơ chế đối phó dịch	ACCCRN	ISET Việt Nam	Trung tâm Y tế Dự phòng Thành phố Cần Thơ	2012 – 2014
Hỗ trợ kỹ thuật	Cuộc thi Thanh niên Việt Nam với Khả năng thích ứng của đô thị	ACCCRN	Trở ngại trong đổi mới	Thành/Tỉnh Đoàn, Văn phòng Điều phối Biến đổi khí hậu	2011 – 2013
Nghiên cứu	Điều tra Nhận thức về nguy cơ tại thành phố Cần Thơ	GFDRR	Mạng lưới Tổ chức xã hội Toàn cầu về Giảm thiểu Nguy cơ Thảm họa	CCCO	2011
Nghiên cứu	Các khía cạnh xã hội của vấn đề thích nghi với biến đổi khí hậu tại Việt Nam	Ngân hàng thế giới	Đại học Quốc gia Việt Nam; Viện Dragon; Trở ngại trong đổi mới		2010

Đặc trưng của khả năng thích ứng

Có cơ sở vững chắc

Cần Thơ hiện có một loạt các chương trình mạng lưới an sinh xã hội đa dạng, đáp ứng nhu cầu của các đối tượng như người dân tộc thiểu số, người nghèo, người già, trẻ mồ côi, người tàn tật. Các chương trình này tập trung vào giảm nghèo, tái thiết, bồi thường sau thiên tai. Tuy nhiên, dù có nhiều chương trình mạng lưới an sinh xã hội, nhưng các đối tượng nghèo vẫn tiếp tục chịu nhiều ảnh hưởng bởi thiên tai do nhà cửa bị thiệt hại, mất nguồn sinh nhai. Ngoài ra, đô thị hóa nhanh chóng còn ảnh hưởng tiêu cực đến người nghèo đô thị do đối tượng này thiếu thốn các dịch vụ cơ bản và ngày càng chịu nhiều ảnh hưởng bởi ô nhiễm môi trường (Trở ngại trong đổi mới và các báo cáo khác, 2009).

Phản ánh đúng thực trạng

Các cộng đồng bị ảnh hưởng đã học những bài học được từ các tình huống căng thẳng trước đây và dần dần đã xây dựng được một số phương thức phòng chống thiên tai, như chuyển đổi nghề nghiệp từ làm nông sang nuôi trồng thủy sản và nâng cốt nền đường để giảm thiểu trở ngại về đi lại trong mùa mưa lũ (quan sát thực địa và phỏng vấn đại diện UBND huyện).

Nội dung chiến lược giảm nghèo của thành phố được phổ biến nhờ thường xuyên giám sát các xu hướng nghèo (phỏng vấn SLĐT BXH). Tuy nhiên, chưa rõ các số liệu về tình trạng nghèo của thành phố có thể hiện đầy đủ vai trò và tình hình của các đối tượng nhập cư và các khu dân cư tạm hay không.





Phối hợp

Một số ban ngành của thành phố có nhiệm vụ quản lý một loạt các chương trình an sinh xã hội khá mạnh mẽ, như Sở Lao động Thương binh Xã hội (SLĐTBXH) – chịu trách nhiệm về giảm nghèo, Ủy ban Dân tộc – phụ trách vấn đề hòa nhập xã hội, Sở Nông nghiệp Phát triển nông thôn – phụ trách vấn đề hỗ trợ sinh kế cho nông dân. Tuy nhiên, sự phối hợp giữa các chương trình này còn hạn chế (phòng vấn SYT, SLĐTBXH, SNNPTNT).

Phổ cập

Cần Thơ đã bảo đảm được tính phổ cập trong cung ứng một số dịch vụ cơ bản như điện lưới, học hành, y tế, vẫn nhưng gặp khó khăn trong phổ cập cung cấp nước sạch, tiện nghi vệ sinh cho người dân, đặc biệt là người nghèo.

Với tỷ lệ nghèo cao hơn, người dân tộc thiểu số là một đối tượng ưu tiên cao của các chương trình mạng lưới an sinh xã hội giảm nghèo (phòng vấn SLĐTBXH). Các đối tượng dân cư được đại diện bởi là các tổ chức đoàn thể như Hội Phụ nữ, Hội người khuyết tật, Hội nông dân.

Người dân cũng được tham gia vào các hoạt động sẵn sàng ứng phó thiên tai và xây dựng kế hoạch ứng cứu, cũng như được đào tạo về ứng cứu khẩn cấp thông qua các tổ chức như Hội Chữ thập đỏ (phòng vấn với các tổ chức xã hội và đại diện UBND quận/huyện). Tuy nhiên, người dân vẫn còn ít được tham gia vào quá trình xây dựng các chiến lược giảm thiểu nguy cơ phạm vi toàn thành phố (phòng vấn VPĐPBĐKH và SNNPTNT). Chẳng hạn, kế hoạch phòng chống thiên tai (PCTT) hiện vẫn được soạn thảo nhưng không có sự tham gia ý kiến của người dân, kể cả những người sống ngay cạnh kênh mương. Sự tham gia tích cực của các hộ gia đình, chính quyền và cộng đồng địa phương trong đánh giá nguy cơ, thiết kế công trình, thực hiện và giám sát hoạt động sẽ góp phần giảm thiểu ảnh hưởng của tình trạng lụt lội theo mùa cũng như các ảnh hưởng của khí hậu sau này. Khi công tác chuẩn bị đối phó và giảm thiểu thảm họa không được đưa thành các tình huống thì tính khả thi của công tác tái định cư phòng ngừa phụ thuộc vào sự tham gia tích cực của cộng đồng bị rủi ro.



NĂNG LƯỢNG

Hệ thống năng lượng có khả năng thích ứng phải cung cấp nguồn năng lượng đầy đủ, bảo đảm cung cấp dịch vụ liên tục trong trường hợp có biến động. Hệ thống này phải có công suất dự phòng để cung cấp điện cho thành phố trong mọi tình huống, đặc biệt phải đảm bảo duy trì sự vận hành liên tục của các cơ sở hạ tầng quan trọng như bệnh viện, các cơ quan hành chính. Các quy hoạch và thiết kế hạ tầng năng lượng sử dụng thông tin đầu vào từ một đánh giá nguy cơ lồng ghép trong đó nghiên cứu những biến động lớn và các tình huống căng thẳng. Hệ thống năng lượng có khả năng ứng phó phải bảo đảm cung cấp điện năng cho mọi đối tượng trong xã hội. Công tác quản lý hệ thống năng lượng, trong đó có các quyết định liên quan đến phân phối và giá cả, phải có sự tham gia của các ban ngành địa phương và các bên liên quan khác.



Quy hoạch và quản lý các vấn đề về năng lượng được thực hiện ở trung ương, do vậy hạn chế sự tham gia của các bên liên quan ở Cần Thơ. Các nguồn năng lượng đa dạng của Việt Nam cho thành phố một số phương án trong việc cung cấp điện năng. Ở Cần Thơ hiện có 2 nhà máy điện chạy diesel đóng vai trò các “trạm cấp điện giờ cao điểm” cung cấp điện cho các cơ sở hạ tầng quan trọng như các cơ quan nhà nước, bệnh viện trong trường hợp khan hiếm điện và mất điện. Để tăng công suất sản xuất điện năng, hiện Cần Thơ đang xây dựng một nhà máy điện chạy khí đốt. Khi hoàn thành, Trung tâm điện lực Ô Môn có thể đảm bảo để thành phố phân phối điện ra toàn bộ khu vực đồng bằng sông Cửu Long (JICA, 2011; SCE, 2013). Nguy cơ lũ lụt ở Cần Thơ có thể nói đã được tính đến trong các giải pháp phòng ngừa của ngành năng lượng như sử dụng cột bê tông cho mạng lưới phân phối điện, nâng cao độ các trạm biến áp (khảo sát thực địa tại Tổ máy 1, Nhà máy Ô Môn 1).

Đặc trưng của khả năng thích ứng

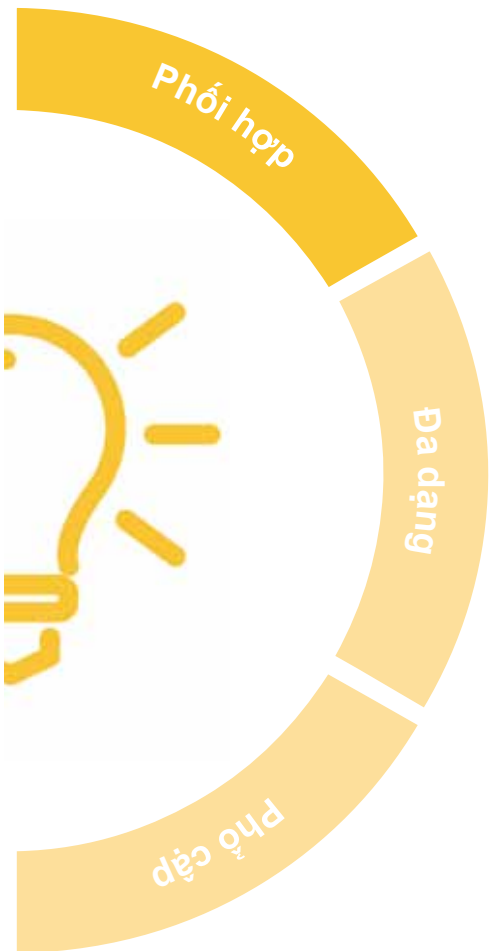
Có cơ sở vững chắc

Việt Nam có những nguồn năng lượng rất đa dạng gồm thủy điện, điện than, dầu khí, cung cấp cho thành phố một số phương án cung cấp điện. Các bệnh viện đã được lắp đặt máy phát điện dự phòng riêng. Nguồn điện năng vẫn có khả năng bị gián đoạn do phụ thuộc vào điện nhập khẩu từ Trung Quốc hay do công suất nguồn thủy điện giảm trong thời kỳ hạn hán. Tuy vậy, Cần Thơ vẫn có nguồn cung nhiên liệu tương đối ổn định vì là điểm phân phối nhiên liệu quan trọng. Ngoài ra, khi đường ống dẫn khí đốt tự nhiên mới cho thành phố được hoàn thành, hai nhà máy điện hiện tại sẽ được đưa vào vận hành hết công suất, cùng với hai nhà máy khác dự kiến sẽ được xây dựng, nhờ đó thành phố sắp tới sẽ có thể cung cấp điện cho toàn bộ khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Xác suất biến động lớn về giá là khá thấp vì giá điện luôn được kiểm soát chặt chẽ. Tuy trong các tình huống khẩn cấp và những thời điểm thiếu điện vẫn có thể phải thực hiện cắt điện luân phiên, nhưng hiện nay chưa có tín hiệu thị trường bên cầu nào cho thấy cần phải chính thức áp dụng mô hình cắt điện luân phiên trên thị trường nguồn cung.

Phản ánh đúng thực trạng

Nguy cơ lũ lụt ở Cần Thơ có thể nói đã được tính đến trong việc thiết kế các cơ sở điện năng của địa phương như sử dụng cột bê tông cho mạng lưới phân phối điện và nâng cao độ các trạm biến áp (quan sát thực địa). Ngoài ra, hầu hết các nhà máy điện hiện tại đều được bố trí nâng cao cốt nền, đồng thời cũng đã có một số hướng dẫn, quy chuẩn xây dựng khuyến khích nâng cao độ của các ổ cắm và thiết bị điện trong các công trình (phòng vấn Sở Xây dựng).





Phối hợp

Cần Thơ chưa có nhiều tầm ảnh hưởng đến công tác quy hoạch năng lượng của Việt Nam vì những quyết định này, trong đó có các vấn đề nhập khẩu, sản xuất điện, truyền tải, phân phối, phân bổ và bán lẻ điện, đều được quản lý tại trung ương bởi doanh nghiệp điện quốc doanh (phỏng vấn Chủ tịch tỉnh).

Dự phòng

Cần Thơ hiện vẫn chủ yếu sử dụng điện mua từ các tỉnh thành khác cũng như điện nhập khẩu từ các nước láng giềng. Tuy nhiên, hai nhà máy phát điện chạy bằng diesel của thành phố vốn thường chỉ được sử dụng trong tình huống “cao điểm” thực ra vẫn có đủ công suất để đáp ứng phần lớn nhu cầu của thành phố trong trường hợp nguồn điện mua ngoài bị gián đoạn. Những cơ sở quan trọng như bệnh viện được ưu tiên có điện trong trường hợp thiếu điện (phỏng vấn Sở KHĐT).



GIAO THÔNG VẬN TẢI

Hệ thống giao thông vận tải có khả năng thích ứng phải có nhiều hình thức vận chuyển cung cấp cho người sử dụng, đảm bảo giao thông thông suốt trong trường hợp có sự cố, đồng thời đảm bảo giao thông, đi lại cho mọi tầng lớp dân cư. Cần có cách tiếp cận linh hoạt và chủ động phối hợp với các cơ quan khác để khuyến khích người tham gia giao thông chuyển sang sử dụng những phương tiện vận tải khác tùy diễn biến tình hình. Ở đô thị có khả năng thích ứng, công tác quy hoạch, đầu tư trong lĩnh vực giao thông vận tải thường căn cứ trên các đánh giá nguy cơ tổng thể và gắn liền với quy hoạch của các ban ngành khác cũng như các ưu tiên chung quan trọng của thành phố.



Tại Cần Thơ, quy hoạch giao thông vận tải được lồng ghép vào công tác quy hoạch đô thị của thành phố (phông vấn Sở Xây dựng). Mặc dù thành phố đã chủ động thẩm định các dự án đầu tư vào lĩnh vực giao thông vận tải dựa trên các nguy cơ lũ lụt (phông vấn Sở Giao thông), nhưng không rõ liệu hiệu quả đầu tư có được đánh giá dựa trên các ưu tiên chính của thành phố hay không. Ngoài ra, mối liên hệ giữa đầu tư giao thông và các hình thái phát triển thành phố không được xem xét cẩn thận. Cơ sở hạ tầng giao thông vận tải chủ yếu là đường bộ, do vậy giao thông rất dễ bị gián đoạn do tình trạng lũ lụt theo mùa. Cần Thơ cũng chưa có phương án thay thế nào cho hoạt động giao thông vận tải hay kho vận trong mùa mưa lũ.



Công tác nâng cấp đường bộ đã được triển khai trên khắp phạm vi thành phố để xử lý nguy cơ lụt lội bằng cách nâng cao cốt nền đường và triển khai các hệ thống thoát nước tại chỗ, tuy nhiên chỉ mới dừng lại ở phạm vi các đường quốc lộ và tỉnh lộ (SCE, 2013). Ở Cần Thơ từ lâu đã có thói quen sử dụng xe gắn máy, dẫn đến nguy cơ về chất lượng không khí cũng như ảnh hưởng đến khả năng di chuyển của một số nhóm người dễ bị tổn thương (quan sát thực địa và phỏng vấn AOPD). Về mặt này, thành phố đã có kế hoạch củng cố hệ thống các tuyến xe buýt công cộng hiện nay (phỏng vấn Sở Giao thông). Các tuyến đường thủy hiện chưa được tận dụng hết công suất dù có thể đóng một vai trò lớn hơn trong vận tải hàng hóa, hành khách.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐỐI TÁC PHÁT TRIỂN:

Loại hoạt động	Tiêu đề	Nhà tài trợ	Đối tác	Cơ quan đối ứng chủ trì phía Việt Nam	Thời gian
Dự án hạ tầng	Dự án Kết nối Khu vực trung tâm Đồng bằng Sông Cửu Long	ADB (420 triệu US\$); AusAID (134 triệu \$); Ngân hàng Xuất nhập khẩu Hàn Quốc (260 triệu \$)		Bộ Giao thông Vận tải	Phê duyệt năm 2013
Hỗ trợ kỹ thuật	Đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận - Cần Thơ	ADB		Tập đoàn Đường cao tốc Việt Nam	Đang đề xuất
Dự án hạ tầng	Cầu Cần Thơ	JICA (155 triệu \$)		Bộ Giao thông Vận tải	2010

Đặc trưng của khả năng thích ứng

Có cơ sở vững chắc

Cần Thơ chưa thực hiện đầu tư chiến lược vào lĩnh vực giao thông, vận tải và kho vận để hiện thực hóa đầy đủ tiềm năng của các hệ thống đường bộ và đường thủy để từ đó đối phó tốt hơn với tình trạng lũ lụt theo mùa. Thành phố đang chủ động ứng phó với những thay đổi về tình hình giao thông bằng cách củng cố mạng lưới đi lại công cộng bằng xe buýt. Dù vậy, hoạt động giao thông công cộng hiện nay của thành phố vẫn đang chịu lỗ. Cơ sở hạ tầng giao thông vận tải chủ yếu được thành phố đầu tư mà chưa có cơ chế thu hồi vốn đầu tư đường bộ, trong khi trung ương chỉ cấp vốn cho các công trình giao thông vận tải cấp quốc gia và các vấn đề khác của mạng lưới chính sách quốc gia (phỏng vấn Sở Giao thông).

Phản ánh đúng thực trạng

Hoạt động đầu tư vào lĩnh vực giao thông vận tải được thực hiện căn cứ trên bài học từ ảnh hưởng của các trận lũ lụt trước đây và mức độ ngập úng dự kiến (phỏng vấn Sở Giao thông). Mặc dù Cần Thơ đã chủ động thẩm định các dự án đầu tư vào lĩnh vực giao thông vận tải dựa trên các nguy cơ lũ lụt nhưng không rõ hiệu quả của các dự án đầu tư có được đánh giá theo các ưu tiên chính của thành phố hay không.

Dự phòng

Thành phố chưa có phương án thay thế cho việc đi lại và vận tải hàng hóa trong mùa lũ lụt. Do phần lớn các tuyến đường đều bị ngập nước khi có lũ lụt và do hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông gần như phụ thuộc hoàn toàn vào đường bộ nên khả năng di chuyển cả hàng hóa và hành khách đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Dù vậy, các tuyến đường bộ quan trọng cũng đang được nâng cao nền đường để cải thiện khả năng lưu thông suốt thời gian trong năm (SCE, 2013; phỏng vấn Sở Giao thông).





Phối hợp

Cần Thơ thể hiện sự hợp tác tốt và linh hoạt giữa Bộ Giao thông Vận tải và Sở Giao thông trong công tác quy hoạch và quản lý cơ sở hạ tầng giao thông vận tải. Quy hoạch giao thông được lồng ghép vào công tác quy hoạch đô thị của thành phố, thể hiện trong quy hoạch tổng thể thống nhất của thành phố.

Đa dạng

Phương tiện giao thông chủ yếu theo quan sát là xe máy. Tuy nhiên, thành phố đang có kế hoạch đa dạng hóa phương tiện đi lại bằng việc tăng cường mở rộng hơn nữa hệ thống giao thông công cộng bằng xe buýt. Đường thủy nhìn chung chưa được sử dụng nhiều. Vận tải đường sông chủ yếu được sử dụng cho một số loại hàng hóa và nguyên liệu thô trong khi phương tiện giao thông công cộng đường thủy chỉ dừng ở một số bến phà qua sông (phỏng vấn Sở Giao thông).

Phổ cập

Việc sử dụng xe gắn máy làm phương tiện đi lại chính làm hạn chế khả năng di chuyển của một số nhóm người dễ bị tổn thương như người già, người tàn tật (phỏng vấn Chủ tịch UBND TP và AOPD). Tuy nhiên, hệ thống xe buýt công cộng hiện vẫn được bao cấp đáng kể, có lợi cho người nghèo và người tàn tật.



VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

Hệ thống vệ sinh môi trường có khả năng thích ứng phải bảo đảm phổ cập tiếp cận các dịch vụ vệ sinh môi trường. Hệ thống đó phải áp dụng mô hình quy hoạch tổng thể có tính đến những nguy cơ, yếu kém về xã hội, kinh tế, môi trường. Quy hoạch và đầu tư vào hạ tầng vệ sinh môi trường phải căn cứ vào các số liệu cung cầu, cũng như dựa trên sự phối hợp liên ngành để từ đó tăng cường kết hợp các quy hoạch và ưu tiên phát triển đô thị hiện có. Đô thị có khả năng thích ứng có đủ nhân lực và năng lực kỹ thuật để đảm bảo vận hành, duy tu, quản lý tài chính bền vững các cơ sở hạ tầng và dịch vụ vệ sinh môi trường.



Cho đến tận gần đây, Cần Thơ vẫn chưa có cơ quan điều phối chung các công tác vệ sinh môi trường, dẫn đến hạn chế trong phối hợp liên ngành; Ban điều phối Vệ sinh môi trường của thành phố được thành lập để phục vụ mục đích này và để triển khai Kế hoạch Phát triển Vệ sinh môi trường của thành phố (UBND Cần Thơ, 2013). Quản lý tài chính yếu kém đối với hạ tầng vệ sinh môi trường, cùng với việc thiếu vốn đầu tư (phỏng vấn Sở KHĐT và Sở Xây dựng), vốn chủ yếu được phân bổ từ ngân sách nhà nước, dẫn đến sự thiếu bền vững tài chính trong lĩnh vực vệ sinh môi trường. Hậu quả là các hệ thống hạ tầng vệ sinh môi trường kém phát triển, bao gồm thoát nước, thu hồi, xử lý nước thải, xử lý chất thải rắn (UBND Cần Thơ, 2013). Chẳng hạn, ở Cần Thơ chưa có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt hay nước thải công nghiệp, các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt và y tế còn hạn chế (phỏng vấn Sở Y tế; SCE, 2013); “số đông các cơ sở



công nghiệp và hộ gia đình thường xuyên xả nước thải trực tiếp vào các đường nước” (Neumann và đồng nghiệp., 2013). Nhà máy xử lý nước thải đầu tiên tại Cần Thơ đang xây dựng, dự kiến sẽ được hoàn thành vào năm 2014, với công suất xử lý 30.000 mét khối mỗi ngày.

Năng lực kỹ thuật và quản lý liên quan đến quản lý, quy hoạch, vận hành, bảo trì hạ tầng vệ sinh môi trường nói chung còn hạn chế (Moglia và đồng nghiệp, 2013). Thực trạng vệ sinh môi trường hiện nay đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người dân cũng như nền kinh tế, ví dụ như khiến cho các tuyến đường thủy không còn khả năng lưu thông, chất lượng, sản lượng sản xuất thủy sản giảm. Mới đây, Cần Thơ đã thông qua Quy hoạch Phát triển Vệ sinh môi trường của thành phố, theo đề án Chiến lược và Kế hoạch hành động Thống nhất về Vệ sinh môi trường quốc gia (UBND thành phố Cần Thơ, 2013).

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐỐI TÁC PHÁT TRIỂN:

Loại hoạt động	Tiêu đề	Nhà tài trợ	Đối tác	Cơ quan đối tác chủ trì phía Việt Nam	Thời gian
Hỗ trợ kỹ thuật	Nâng cao năng lực Quản lý, Quy hoạch, Điều phối trong lĩnh vực Vệ sinh môi trường của địa phương ở Việt Nam	Chương trình Nước sạch Vệ sinh môi trường; Ngân hàng Thế giới		UBND Thành phố Cần Thơ /Ban Vệ sinh môi trường thành phố	2014 - 2016
Dự án cơ sở hạ tầng	Chương trình Nâng cao chất lượng Cấp nước	JICA			phê duyệt
Dự án cơ sở hạ tầng	Dự án Hệ thống Thoát nước và Xử lý nước thải	KfW (18 triệu Euro)	GIZ		2008 - 2014
Hỗ trợ kỹ thuật	Xử lý nước thải và chất thải rắn ở các trung tâm tỉnh lỵ	GIZ		Bộ Xây dựng	2005 - 2014
Hỗ trợ kỹ thuật	Chương trình nghiên cứu chung Việt Nam - Đức AKIZ về Ý tưởng Lồng ghép Xử lý Nước thải cho các khu công nghiệp (khu công nghiệp Trà Nóc)	KfW	Bộ Giáo dục Nghiên cứu CHLB Đức	Bộ Khoa học Công nghệ	2010 - 2014
Hỗ trợ kỹ thuật	Nội dung nghèo đói trong vấn đề Nước sạch, Vệ sinh môi trường, Nguy cơ bị ảnh hưởng bởi khí hậu ở TP Cần Thơ	AusAID	CSIRO; ĐHCT	Công ty Cấp thoát nước Cần Thơ	2012
Hỗ trợ kỹ thuật	Phân tích hiệu quả - chi phí để làm phương pháp so sánh giữa các phương án vệ sinh môi trường ở khu vực ngoại ô Cần Thơ, Việt Nam	AusAID			2010

Đặc trưng của khả năng thích ứng

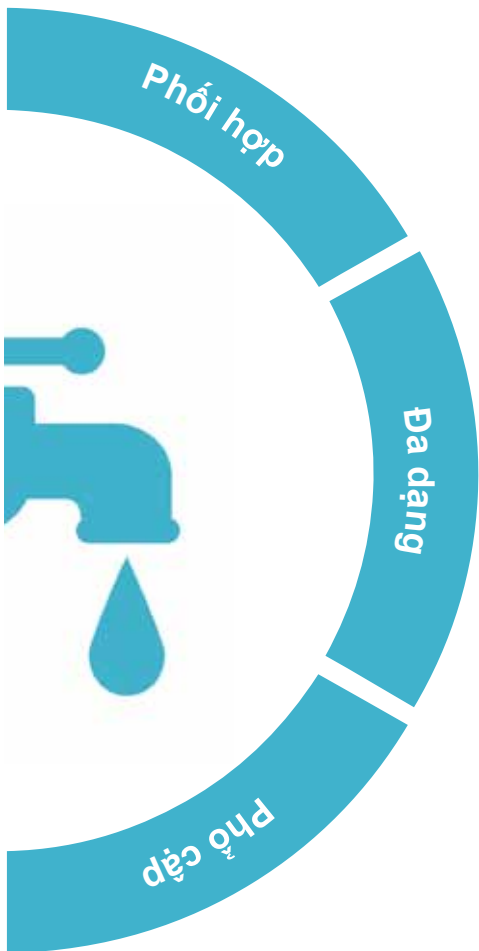
Có cơ sở vững chắc

Hạn chế trong triển khai các quy định vệ sinh, thiếu cơ sở xử lý chất thải, quản lý yếu kém trong cả việc vận hành và bảo dưỡng các cơ sở hiện có đồng nghĩa với việc số lượng lớn các doanh nghiệp và hộ gia đình đang xả nước thải trực tiếp vào các đường nước. Ngoài ra, thành phố cũng chưa có cơ sở xử lý chất thải công nghiệp và công suất của các cơ sở xử lý chất thải rắn còn rất hạn chế (phỏng vấn Sở Y tế; SCE, 2013). Những dự án tập trung vào thoát nước và xử lý nước thải đang gặp khó khăn trong việc thu hút vốn đầu tư. Quản lý tài chính cơ sở hạ tầng vệ sinh môi trường yếu kém dẫn đến tình trạng thiếu bền vững tài chính do cơ chế thu hồi vốn rất hạn chế hiện nay và việc quy định mức thu phí vệ sinh thấp.

Phản ánh đúng thực trạng

Mức độ ảnh hưởng đến cả sức khỏe cộng đồng do thiếu thốn cơ sở hạ tầng vệ sinh môi trường và yếu kém trong quản lý còn chưa được nhận thức đầy đủ, chẳng hạn các loại bệnh lây qua nguồn nước, triển vọng kinh tế, ví dụ như liên quan tới việc tiêu thụ nông sản. Hơn nữa, hiểu biết về mối liên hệ giữa điều kiện vệ sinh môi trường thiếu thốn, lũ lụt và các ảnh hưởng xã hội, môi trường liên quan cũng còn hạn chế.





Phối hợp

Ban Điều phối Phát triển Vệ sinh Môi Trường thành phố chỉ vừa mới được thành lập để điều phối các hoạt động về vệ sinh môi trường trong bộ máy chính quyền thành phố. Ngoài ra, mối liên hệ giữa chính quyền và các doanh nghiệp dịch vụ công vẫn còn yếu. Với việc Quy hoạch Vệ sinh môi trường của thành phố mới được phê duyệt gần đây, Sở Xây dựng sẽ phối hợp với Sở KHĐT và Sở Tài chính đóng vai trò chủ trì trong điều hành cơ sở hạ tầng và các dịch vụ vệ sinh môi trường (UBND Thành phố Cần Thơ, 2013).

Đa dạng

Do mức tiếp cận các dịch vụ vệ sinh môi trường còn hạn chế và cơ sở hạ tầng vệ sinh môi trường nhìn chung còn thiếu thốn nên thành phố có rất ít phương án khác ngoài việc xả nước thải chưa qua xử lý trực tiếp vào các hệ thống sông ngòi (Moglia và đồng nghiệp, 2013). Nhà máy xử lý nước thải đầu tiên của Cần Thơ đang trong quá trình xây dựng, dự kiến sẽ hoàn thành vào năm 2014 với công suất xử lý 30.000 mét khối mỗi ngày (phỏng vấn Chủ tịch UBND). Cần Thơ chưa có bãi chôn lấp hợp vệ sinh. Rác thải hiện được thu gom và đưa đến một số bãi chôn lấp tạm quy mô nhỏ để sau đó được chôn lấp (tham quan thực địa các bãi xử lý rác; phỏng vấn Sở Xây dựng).

Phổ cập

Trong các cơ chế quản lý vệ sinh môi trường hiện nay chưa có sự tham gia của các tổ chức xã hội và các đối tượng người dân (UBND thành phố Cần Thơ, 2013). Thành phố cần tăng cường các dịch vụ vệ sinh môi trường để phục vụ tất cả các quận huyện và người dân ở Cần Thơ, kể cả người tạm cư. Hiện mới chỉ có các quận nội thành có dịch vụ thu gom rác thải. Hộ gia đình và doanh nghiệp phải nộp phí dịch vụ này. Cơ sở xử lý nước thải mới sẽ chỉ đáp ứng nhu cầu của quận Ninh Kiều (phỏng vấn Sở Xây dựng và Chủ tịch UBND).

Giải pháp, yêu cầu đầu tư ưu tiên

Hai nguy cơ chính của Cần Thơ là tình trạng lụt lội và đô thị hóa tràn lan có thể được xử lý bằng cách chủ động định hướng phát triển đô thị tới những vùng có nguy cơ ngập lụt thấp, gồm những khu vực có cốt nền cao hơn ở gần trung tâm thành phố. Cách tiếp cận này cũng là phù hợp với Quy hoạch tổng thể đã được phê duyệt gần đây (UBND Cần Thơ, năm 2013), đặc biệt là mục tiêu xây dựng một khu đô thị đồng bộ.

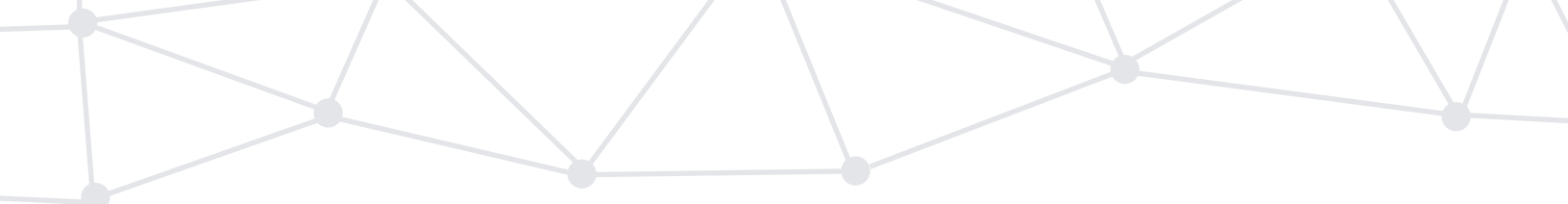
Tăng cường khả năng thích ứng đòi hỏi phải có những giải pháp và hoạt động đầu tư hướng tới việc phòng ngừa lũ lụt và tăng cường xây dựng khu vực trung tâm thành phố. Những giải pháp đã xác định yêu cầu phải đổi mới thể chế và chính sách, còn các đề án đầu tư cần đề cập đến phát triển cơ sở hạ tầng. Các giải pháp đề xuất cần gắn liền với đầu tư vào công tác phòng chống lũ lụt, giao thông vận tải để tăng cường khả năng kết nối tại trung tâm thành phố, điều kiện vệ sinh môi trường, nâng cấp đô thị hướng tới các đối tượng nghèo, yếu thế. Nếu được Cần Thơ triển khai dưới dạng các chương trình tổng thể, có sự phối hợp hỗ trợ hiệu quả của các đối tác phát triển, những giải pháp và đề án đầu tư này sẽ đem lại kết quả đáng kể về nâng cao khả năng thích ứng của thành phố.

Để thực hiện thành công các gói giải pháp, đề án đầu tư đề xuất đòi hỏi phải có sự phối hợp đáng kể giữa các ban ngành và các bên liên quan tại Cần Thơ cũng như giữa Cần Thơ và các cơ quan chính phủ cao hơn. Một số Sở như Sở Giao thông đường như có mối quan hệ hợp tác với Bộ chủ quản nhưng một số Sở khác lại không. Thành công cũng cần tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tài trợ và các tổ chức quốc tế có mặt tại thành phố. Lý do là quy mô đáng kể của những nguồn lực cần thiết, cũng như mối liên hệ và sự phụ thuộc lẫn nhau vốn có trong quá trình xây dựng đô thị có khả năng thích ứng. Chú trọng vào các chương trình chung của các ban ngành ở Cần Thơ và các đối tác phát triển một cách chiến lược sẽ tạo điều kiện để thành phố đạt được những kết quả tốt hơn và sử dụng nguồn lực hiệu quả hơn.

Giải pháp ưu tiên

Tăng cường quản lý phát triển đô thị và định hướng phát triển đến những khu vực có mặt nền cao. Đây là giải pháp phòng chống ngập lụt quan trọng nhất và “không có gì phải hối tiếc” mà Cần Thơ có thể áp dụng. Để làm được điều này cần có những biện pháp chủ động để khuyến khích hay thu hút đầu tư phát triển khu vực đô thị lõi với những dự án đầu tư cần thiết vào giao thông vận tải, vệ sinh môi trường, nâng cấp đô thị, cũng như các cơ sở hạ tầng phòng chống lũ lụt trọng điểm. Các quận Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng hiện vẫn còn nhiều tiềm năng phát triển để đáp ứng nhu cầu gia tăng dân số dự tính. Trong quá trình phát triển đô thị này, một yêu cầu tối quan trọng là phải vừa tiếp tục các chương trình nâng cấp đô thị hiện nay, vừa chủ động tạo không gian sống cho những đối tượng thu nhập thấp để giảm thiểu nguy cơ lấn chiếm sau này ở các khu vực ven đô và dọc các kênh rạch. Xử lý hồi tố các trường hợp lấn chiếm, xây dựng bờ bãi sẽ tốn kém hơn nhiều về cả chi phí tài chính và xã hội so với việc chủ động có giải pháp tính đến các đối tượng nghèo trong các quy hoạch phát triển tương lai. Tăng cường quản lý phát triển đô thị tại Cần Thơ sẽ đòi hỏi phải nâng cao năng lực cũng như nâng cấp công nghệ, phần mềm. Việc này cũng đòi hỏi phải có sự phối hợp đáng kể giữa các ban ngành khác chưa không chỉ Sở Xây dựng.

Tăng cường năng lực thể chế và khuôn khổ pháp lý để áp dụng mô hình xử lý nguy cơ ngập lụt lồng ghép hiệu quả. Hiện nay ở Cần Thơ đang tồn tại sự chông chéo giữa các Ban Phòng chống Lụt bão (BPCLB) và Văn phòng Điều phối Biến đổi khí hậu (VPĐPBĐKH). Ngoài ra, một số ban ngành thành phố cũng đã tham gia vào công tác vận hành, quản lý các công trình hạ tầng phòng chống ngập lụt - Sở Giao thông Vận tải có nhiệm vụ bảo đảm thoát nước đô thị và xử lý rác thải, Sở Nông nghiệp Phát triển nông thôn phụ trách phòng chống lũ lụt và điều hành công tác thoát nước nông nghiệp, Sở




Tài nguyên Môi trường phụ trách quản lý tài nguyên nước. Cơ cấu bộ máy thể chế phức tạp này gây khó khăn cho việc quy hoạch và triển khai hiệu quả các giải pháp phòng chống nguy cơ lũ lụt ở Cần Thơ. Luật mới về Phòng chống thiên tai được Quốc hội thông qua vào tháng 6/2013 quy định chỉ một cơ quan duy nhất chịu trách nhiệm về thoát nước, xử lý nước thải và phòng chống lũ lụt. Phòng chống nguy cơ lũ lụt cũng đòi hỏi phải có sự phối hợp rất chặt chẽ với các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long khác, đặc biệt là các tỉnh thượng nguồn như An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang, Vĩnh Long. Do đó, cần cấp bách tăng cường năng lực thể chế của các cấp chính quyền thành phố để đảm bảo: (i) sự phối hợp hiệu quả giữa các ban ngành thành phố, các Bộ ngành liên quan và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long khác; (ii) có giải pháp phù hợp, bao gồm cả giải pháp cơ cấu và phi cơ cấu để lồng ghép đầy đủ các nội dung phòng chống nguy cơ lũ lụt và thích ứng với khí hậu vào các quy trình xây dựng quy hoạch đô thị của thành phố; (iii) triển khai vận hành, bảo trì thống nhất các hệ thống phòng chống ngập lụt, thoát nước; (iv) có cơ chế hiệu quả để người dân được tham gia vào công tác phòng chống nguy cơ lũ lụt.

Tăng cường thu thập, chia sẻ và sử dụng các số liệu về tài sản công, công trình, dân số, nguy cơ. Những số liệu này cần được coi là cơ sở cho quy hoạch phát triển của thành phố, đặc biệt trong lập quy hoạch chi tiết cho từng khu vực. Quy hoạch tổng thể mới được phê duyệt gần đây đã cho thấy xu hướng phát triển chung và các kế hoạch sử dụng đất chính của thành phố, nhưng quy hoạch chi tiết sẽ cho biết chi tiết yêu cầu thực tế về thiết kế, xây dựng cơ sở hạ tầng, cũng như vấn đề cấp phép xây dựng. Hiện nay, mới chỉ có khoảng 50% khu vực trong thành phố đã có quy hoạch chi tiết hoàn chỉnh. Nguyên nhân một phần là do thiếu thông tin đầu vào. Ngoài việc được sử dụng cho các chương trình quy hoạch đô thị, việc thu thập, chia sẻ

thông tin về các cơ sở vật chất của thành phố và mức độ nguy cơ là yếu tố quan trọng trong xây dựng quy hoạch giao thông (và phải liên hệ mật thiết với quy hoạch sử dụng đất), quản lý tài sản công, xác định các thiệt hại, tổn thất do lũ lụt gây ra, cũng như lập ngân sách địa phương.

Về mặt công nghệ, một trong những giải pháp ưu tiên là xây dựng một hệ thống dựa trên GIS để tạo điều kiện cập nhật và chia sẻ dữ liệu. Khả năng cập nhật, chỉnh sửa linh hoạt quy hoạch khi có thông tin mới là một đặc trưng quan trọng của khả năng thích ứng. Hơn nữa, quá trình thu thập số liệu cũng tạo điều kiện nâng cao tính phổ quát, cũng là một đặc trưng về khả năng thích ứng trong phát triển đô thị. Trên cơ sở đó, việc thu thập các điểm số liệu thực thể và lập bản đồ nên được tiến hành với sự hợp tác của trường Đại học Cần Thơ và các đối tác khác thông qua Chương trình Dữ liệu mở về Năng lực thích ứng (OpenDRI), với nội dung là hợp tác với chính phủ các nước nhằm đối chiếu các dữ liệu hiện có bằng các phần mềm mã nguồn mở. Ngân hàng Thế giới xây dựng OpenDRI và các ứng dụng tương tự tại Băng-la-đét, Haiti, In-đô-nê-xia, Nê-pan và Xrilanka. Chương trình OpenDRI cũng sẽ thúc đẩy hòa nhập xã hội bằng cách thu hút sự tham gia cộng đồng địa phương trong thu thập dữ liệu, xây dựng bản đồ minh họa nguy cơ của nhà cửa công trình và một số thanh phần dân cư trước thiên tai và các nguy cơ khác. VPĐPBDKH có thể đảm nhiệm việc lưu trữ cơ sở dữ liệu về nguy cơ. Cần cân nhắc xem các chương trình này nên được thống nhất với các chương trình khác của thành phố như thế nào để tăng cường thống kê về tài sản công.

Xây dựng các quy trình chuẩn về đánh giá tổn thất, thiệt hại, tạo điều kiện cho các cán bộ địa phương lượng hóa ảnh hưởng của lũ lụt đối với nền kinh tế và ngân sách địa phương. Các tình huống nguy hiểm đặt ra những nghĩa vụ dự phòng cụ thể và tiềm ẩn



đáng kể đối với nhà nước, thể hiện qua một loạt các hạng mục ngân sách hàng năm, cũng như những thiệt hại kinh tế chưa lường trước được. Theo Sở Tài chính, sau thảm họa, Cần Thơ có thể sẽ phải bồi thường cho nông dân do mùa màng thất bát, bồi thường chi phí khắc phục tổn thất, sửa chữa các công trình cơ sở hạ tầng, và nhiều chi phí khác - tất cả đều liên quan đến những hạng mục khác nhau trong ngân sách nhưng thường không được tính toán rõ từ năm này qua năm khác. Theo quy định của trung ương, Cần Thơ phải dành riêng khoảng 3 - 5% ngân sách chi thường xuyên để trích lập dự phòng ngân sách hàng năm, đồng thời phải lập quỹ dự trữ cho những tình huống bất trắc ngoài kế hoạch. Số này tính đến tháng 6/2014 đã có số dư tương đương khoảng 11% tổng nguồn thu hàng năm của địa phương. Mô hình trích lập dự phòng hàng năm, trong đó quỹ dự phòng được thành phố thường xuyên sử dụng để đáp ứng các nhu cầu hàng năm, và quỹ dự trữ, dù chưa từng được sử dụng, cho thấy tiềm năng lớn trong việc đối phó với các nguy cơ của thành phố, cũng như giúp thành phố tăng cường sức chống chọi trước các biến động lớn và tình huống căng thẳng. Tuy vậy vẫn cần phân tích thêm về chất lượng quản lý tài chính của thành phố, bao gồm cả sự gia tăng từng bước quỹ dự trữ, trách nhiệm dự phòng rủi ro đầy đủ của thành phố, để bảo đảm những giải pháp này là phù hợp với mô hình nguy cơ của thành phố.

Tăng cường công tác quản lý tài chính để nâng cao chất lượng và tính bền vững của các khoản đầu tư vào cơ sở hạ tầng. Tập trung nhiều hơn vào các kết quả phân bổ ngân sách, chú không chỉ vào số tiền đã chi tiêu, từ đó nâng cao hiệu quả chi tiêu và chất lượng của các kết quả. Hiện nay, UBND thành phố (thông qua Sở Tài chính) chỉ có thẩm quyền hạn chế về kinh phí chi thường xuyên, vì phải tuân thủ quy định của trung ương đối với nguồn chi này. Chẳng hạn, Sở Tài chính cho biết các mức chi tối thiểu về khoa học/kỹ

thuật (10 - 15%), giáo dục (10 - 15%), môi trường (10 - 15%). Việc đánh giá các xu hướng sắp tới về nguồn lực khả dụng hay các yêu cầu nghiệp vụ và nhu cầu vốn của các ban ngành còn hạn chế. Lãnh đạo Sở Tài chính cho biết nếu có thiếu hụt nguồn thu so với dự toán, như đã thấy trong 5/10 năm giai đoạn 2004 - 2013, thì thành phố thường cắt giảm vốn đầu tư, kinh phí bảo trì đường bộ, hay các chi phí bảo dưỡng khác. Cách làm này có vẻ là khá hợp lý nếu xét đến các phương án, ưu tiên ngân sách ngắn hạn khác, nhưng có thể ảnh hưởng tới sự bền vững của các công trình hạ tầng mới và hiện có chất lượng xây dựng không bảo đảm, thiếu bảo dưỡng cần thiết.

Tăng cường quy hoạch đầu tư cơ bản để hỗ trợ tốt hơn cho việc xác định ưu tiên, giám sát, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế. Hiện nay ở Cần Thơ, quá trình lập kế hoạch đầu tư cơ bản được thực hiện hàng năm trong công tác lập kế hoạch ngân sách thông thường. Chuyên viên của Sở KHĐT cho biết các ban ngành sẽ trình đề án, sau đó SKHĐT thẩm định, phê duyệt, nhưng quyết định xét chọn dự án cuối cùng thuộc về Ủy ban nhân dân. Sở KHĐT cho biết trong các tiêu chí xét chọn có yếu tố lợi ích kinh tế - xã hội, nhưng lý do đưa ra quyết định cuối cùng cũng không hoàn toàn minh bạch (ví dụ, dù một dự án có nhiều đối tượng thụ hưởng hơn dự án khác nhưng có cùng giá thành thì cũng chưa chắc sẽ được chọn). Những biến động lớn và các tình huống căng thẳng trong công tác đầu tư sau này chưa được xét đến trong các nội dung thảo luận, mà thường chỉ được xem xét đến trong những dự án đầu tư hạ tầng liên quan đến giảm thiểu nguy cơ, như quản lý sông ngòi.

Yêu cầu đầu tư ưu tiên

Các giải pháp phòng chống ngập lụt trong khu vực đô thị lõi. Các quyết định về giảm thiểu, xử lý nguy cơ lũ lụt phải dựa trên các lợi ích về giảm thiểu nguy cơ có thể đạt được và một tập hợp các giải pháp vật

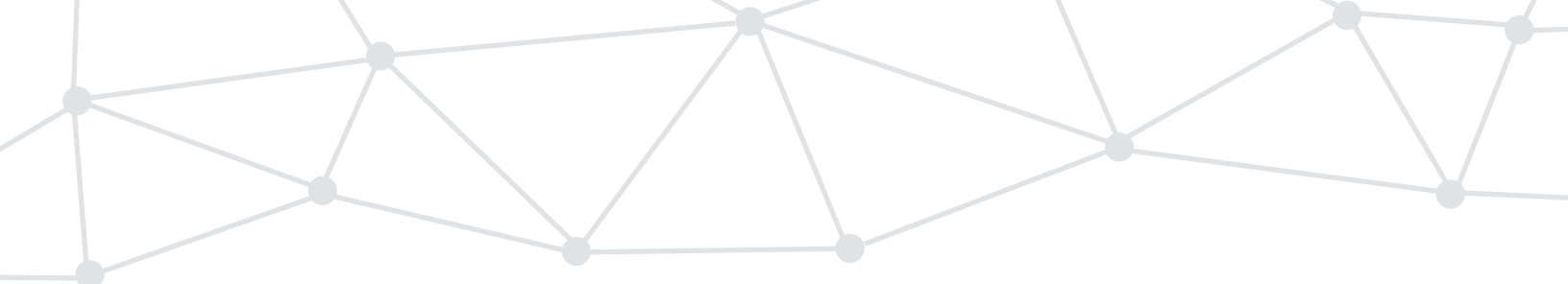
chất và phi vật chất ở quy mô toàn bộ khu vực bằng sông Cửu Long. Có nghĩa là mọi hoạt động đầu tư vào cơ sở hạ tầng phòng chống lũ lụt phải có cách tiếp cận theo hướng lưu vực sông, có tính đến các tác động của những hoạt động đầu tư này tới các tỉnh lân cận ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Trái lại, tác động của các hoạt động đầu tư đã lên kế hoạch ở mạn bắc đồng bằng sông Cửu Long (có thể ở cả Lào và Campuchia) phải được nắm rõ. Cách tiếp cận theo hướng lưu vực sông sẽ tạo cho cả trung ương lẫn chính quyền tỉnh một công cụ lập kế hoạch tốt hơn và hiệu quả hơn trong quản lý tài nguyên nước và phòng chống các tình huống thiên tai liên quan đến nước.

Kế hoạch tổng thể phòng chống lụt bão giai đoạn 2013 - 2020 của Bộ Nông nghiệp Phát triển Nông thôn, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2012, tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện các giải pháp trọng điểm, đặc biệt khi nhìn vào các đề án đầu tư đã xác định cho Giai đoạn 1 và 2 của Kế hoạch. Cụ thể, Giai đoạn 1 sẽ tập trung vào khu vực đô thị của quận Ninh Kiều, trong đó có một công trình đê bao, đập ngăn nước triều, trạm bơm, nâng cấp hệ thống cống và thoát nước. Giai đoạn 2 tập trung vào quận Bình Thủy (phía tây bắc), gồm việc mở rộng tuyến đê dọc sông Hậu về phía bắc và xây dựng một con đê mới bảo vệ vùng nông thôn.

Định hướng phát triển đô thị với việc đầu tư vào lĩnh vực giao thông vận tải. Giao thông vận tải đóng vai trò quan trọng trong việc khuyến khích, định hướng phát triển đô thị hóa. Đầu tư vào giao thông vận tải ở Cần Thơ cần được sử dụng để tăng cường vai trò của khu vực đô thị lõi để trở thành một trung tâm phát triển, tăng trưởng. Các quy hoạch hiện hành có tác dụng làm giảm mật độ dân số ở khu vực đô thị lõi nhờ tạo ra nhiều cực tăng trưởng trong tỉnh. Các chương trình bao gồm việc mở rộng gấp đôi diện tích đường xá ở quận Ninh Kiều, và chỉ phục vụ cho 50.000 cư dân mới, giả định rằng hầu hết người dân đô thị mới sẽ sinh sống ở một trong những điểm cực phát triển khác dọc sông Hậu.

Chiến lược này cần được cân nhắc lại vì khoảng cách đi lại là khá lớn, và nếu thành công thì dự án có nguy cơ sẽ dẫn đến những áp lực, lưu lượng giao thông đáng kể (và không cần thiết) trên QL91. Một hệ quả không mong muốn có thể là những cư dân mới muốn sinh sống gần với quận Ninh Kiều sẽ chuyển đến sống ở tỉnh Vĩnh Long ở phía bên kia cầu Cần Thơ mới, vì từ đây người dân có thể dễ dàng đi đến Ninh Kiều hơn, cũng như các tuyến quốc lộ khác đi tới TP. Hồ Chí Minh.

Địa phương luôn muốn nâng cao vai trò của Cần Thơ để trở thành trung tâm về chế biến thực phẩm và xuất khẩu của khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Về mặt này, có thể đề xuất thực hiện một nghiên cứu về lĩnh vực kho vận trên địa bàn Cần Thơ và các khu vực xung quanh trước khi đầu tư vào những công trình hạ tầng đường xá mới, để đảm bảo rằng mọi khoản đầu tư vào lĩnh vực giao thông đều đạt kết quả tối ưu về mặt giá trị mang lại cho thành phố/khu vực. Chẳng hạn, Cần Thơ đã xác định được 2 tồn tại lớn: (i) đảm bảo lưu thông suốt lúa gạo và các mặt hàng liên quan đến sản xuất lương thực khác trên địa bàn Cần Thơ và các thị trường ngoài; (ii) bảo đảm sự di chuyển con người, hàng hóa trong mùa lũ. Trong cả hai trường hợp, sự phụ thuộc quá nhiều vào vận tải đường bộ có thể không phải là một giải pháp hiệu quả (hay tiết kiệm). Cần Thơ hiện có một khu cảng chưa được sử dụng nhiều nằm gần ngay cầu Cần Thơ, cũng như một hệ thống kênh rạch lớn trên toàn địa bàn. Có thể tìm chuyên gia về kho vận để tư vấn giải pháp tối ưu tận dụng những công trình này dựa trên hoàn cảnh, yêu cầu cụ thể của Cần Thơ, đồng thời đề xuất những gói giải pháp đầu tư nguồn lực tối ưu vào các công trình giao thông vận tải của Cần Thơ, như cảng, kênh rạch, đường xá – nhằm xử lý các vấn đề về kho vận đã nêu trên, đồng thời cũng cần nhận thức được rằng mọi hoạt động đầu tư vào hệ thống đường bộ cũng sẽ kéo theo mức độ định cư đô thị nhất định và các hoạt động dọc theo các tuyến đường, vì vậy có thể có những tác hại đối với mô hình phát triển trên toàn thành phố.



Tăng cường đa dạng hóa phương thức giao thông và các biện pháp dự phòng cũng sẽ là một biện pháp quan trọng để nâng cao khả năng thích ứng của Cần Thơ, trong đó có việc đầu tư phát triển hệ thống giao thông công cộng (chủ yếu là xe buýt) và có thể là cả tăng cường giao thông đường thủy để vận chuyển hành khách, hàng hóa. Hiện nay, Cần Thơ vẫn phổ biến thói quen đi lại bằng xe gắn máy. Mặc dù thành phố đang trong quá trình xây dựng kế hoạch để tăng cường hệ thống xe buýt công cộng nhưng các nội dung thảo luận về cơ sở hạ tầng hầu như chỉ chú trọng vào đường bộ, với giả định vận chuyển hàng hóa và người bằng xe tải và xe gắn máy. Xe máy là một hình thức phương tiện đi lại có tính thích ứng cao, có khả năng vận hành, linh hoạt trong những tình huống rất khó khăn. Tuy nhiên, sử dụng xe máy nhiều cũng dẫn đến nhiều vấn đề về an toàn giao thông và khả năng tiếp cận của một số đối tượng yếu thế (như người già, người tàn tật), cũng như các vấn đề về chất lượng không khí và chất lượng sống.

Với tất cả những lưu ý ở trên, các ưu tiên đầu tư vào lĩnh vực giao thông vận tải đã xác định được bằng Nghiên cứu Thế mạnh Đô thị sẽ bao gồm: (a) xây dựng một cây cầu thứ hai tại khu vực Quang Trung; (b) nâng cấp, xây dựng có chọn lọc một số tuyến đường mới tại khu đô thị lõi, đặc biệt là những tuyến góp phần khuyến khích sử dụng các trục giao thông công cộng như đường Trần Hoàng Na; (c) tăng cường vận tải đường thủy theo đề xuất của nghiên cứu về kho vận.

Đầu tư vào vệ sinh môi trường để theo kịp tốc độ đô thị hóa nhanh chóng Quy hoạch Phát triển Vệ sinh môi trường thành phố Cần Thơ được xây dựng theo Chiến lược và Chương trình hành động Lĩnh vực Vệ sinh môi trường Thống nhất quốc gia có mục tiêu là phối hợp công tác vệ sinh môi trường của các ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận/huyện và các cơ quan liên quan khác trong thành phố. Quy hoạch này tập trung vào hệ thống thoát nước, thu gom, xử lý nước thải, các hoạt động xử lý chất thải rắn, cũng như đưa ra các định

hướng, hướng dẫn cải thiện điều kiện môi trường ở nông thôn, khu công nghiệp, các làng nghề, cơ sở y tế.

Quy hoạch Vệ sinh môi trường của thành phố sẽ được chia làm hai giai đoạn: giai đoạn ngắn hạn 2013 - 2016 và dài hạn 2016 - 2020. Đến năm 2016, Cần Thơ dự kiến sẽ xây dựng, sửa đổi chính sách, tăng cường các cơ cấu thể chế, huy động đầy đủ nguồn tài lực, áp dụng các công nghệ phù hợp/tiên tiến, thực hiện các chương trình giáo dục, nâng cao năng lực để hỗ trợ thực hiện thành công giai đoạn 2, lâu dài của Quy hoạch. Những chương trình này đang nhận được sự hỗ trợ kỹ thuật của Chương trình Nước sạch Vệ sinh môi trường. Đến năm 2020, Cần Thơ dự kiến sẽ cải thiện được hệ thống thoát nước để giảm tình trạng ngập lụt, có hệ thống thu gom, xử lý nước thải phục vụ mọi khu vực đô thị của thành phố, và một hệ thống xử lý chất thải rắn đủ công suất xử lý được khối lượng chất thải rắn phát sinh trong thành phố. Cần sớm quan tâm đến việc giải quyết tình trạng xả thải chất thải rắn tạm bợ tại nhiều địa điểm trong thành phố do nguy cơ cao nước thải rỉ ra từ chất thải rắn sẽ gây ô nhiễm các cánh đồng nông nghiệp liền kề.

Trạm xử lý nước thải đầu tiên của Cần Thơ được xây dựng với sự hỗ trợ tài chính, thể chế của hai cơ quan phát triển của Đức là GIZ và KfW (18 triệu Euro). Trạm xử lý này đặt tại Cái Sấu, phía Nam Cần Thơ và dự kiến sẽ đi vào hoạt động vào năm 2014 với công suất 30.000 mét khối mỗi ngày, và sẽ chỉ xử lý nước thải cho khu vực Ninh Kiều. Cần tăng cường tận dụng tác dụng đòn bẩy của dự án đầu tư vào cơ sở xử lý nước thải này bằng việc đẩy mạnh đầu tư tư nhân vào hệ thống kết nối giữa hộ gia đình và các đường cống. Nếu từng công trình không được kết nối vào hệ thống cống thì cơ sở xử lý nước thải này sẽ không có nhiều tác dụng trong việc ngăn chặn được tình trạng xuống cấp môi trường trong thành phố.

Tiếp tục tập trung nâng cấp đô thị. Giải quyết tình trạng lấn chiếm kênh rạch và lòng sông vẫn là một ưu

tiên, đặc biệt là ở khu vực trung tâm. Trong 10 năm qua, Cần Thơ đã có những tiến bộ lớn trong việc nâng cấp các khu vực có thu nhập thấp (KVTNT) và cải thiện hệ thống thoát nước trong thành phố trong khuôn khổ Dự án Nâng cấp Đô thị Việt Nam (VUUP 1) và Dự án Nâng cấp Đô thị khu vực đồng bằng sông Cửu Long (VUUP 2). Những hoạt động này cần được nhân rộng ra các kênh mương còn lại ở khu vực trung tâm thành phố chưa được VUUP 1 và VUUP2 hỗ trợ. Hơn nữa, đây cũng là cơ hội để tăng cường hòa nhập xã hội và tính bền vững lâu dài của những công trình nâng cấp này, thông qua mô hình có sự tham gia nhiều hơn của cộng đồng địa phương, kể cả người dân tộc thiểu số Khơ-me, là nhóm có tỷ lệ hộ nghèo cao hơn gấp 3 lần so với người Kinh. Đây sẽ là giải pháp đặc biệt quan trọng đối với những kênh mương nhỏ khuất sâu sau những trục đường lớn, và do vậy dễ trở thành nơi xả chất thải rắn và bị lấn chiếm.



Giải pháp trước mắt

Bảng dưới đây nêu vắn tắt một số các giải pháp trước mắt mà Cần Thơ có thể áp dụng để khởi động quá trình nâng cao khả năng thích ứng. Cột *Cái gì* trình bày các giải pháp cần triển khai. Cột *Như thế nào* khái quát những hoạt động cần thiết để triển khai giải pháp. Cột *Vì sao* trình bày cơ sở, lý do của giải pháp. Cuối cùng, cột *Ai* cho biết những ban ngành hay đơn vị nhiều khả năng sẽ chịu trách nhiệm triển khai giải pháp hay cung cấp các đầu vào cần thiết.

CÁI GÌ	Xác định tổn thất, thiệt hại do lũ lụt theo mùa	Đẩy mạnh quy hoạch đầu tư cơ bản	
NHƯ THẾ NÀO	Xây dựng chương trình dữ liệu mở để thu thập thông tin và lập bản đồ các điểm cấp số liệu thực tế	Áp dụng quy trình chuẩn về đánh giá tổn thất, thiệt hại	Thiết lập quy trình minh bạch để xếp hạng các đề án đầu tư cơ bản, các yêu cầu tăng cường khả năng thích ứng
VÌ SAO	<ul style="list-style-type: none"> Để cải thiện chất lượng và khả năng đáp ứng trong quy hoạch cơ sở vật chất, tài chính Để tăng cường hòa nhập xã hội nhờ khuyến khích các cộng đồng địa phương tham gia thu thập số liệu 	<ul style="list-style-type: none"> Tạo điều kiện cho các cán bộ thành phố lượng hóa được ảnh hưởng của lũ lụt đối với nền kinh tế và ngân sách địa phương Để hỗ trợ công tác xác định ưu tiên cho các công trình hạ tầng phòng chống lũ lụt 	<ul style="list-style-type: none"> Nhằm nâng cao hiệu quả chi tiêu và chất lượng của các kết quả Để xây dựng quy trình minh bạch hơn trong xét chọn dự án đầu tư vào cơ sở hạ tầng Để lồng ghép các nguy cơ lũ lụt và đô thị hóa vào chu trình lập ngân sách chính thức
AI	<p>VPĐPBĐKH phối hợp với trường ĐH Cần Thơ có thể sử dụng làm nơi đặt cơ sở dữ liệu về các nguy cơ và điều phối đầu vào từ tất cả các ban ngành.</p> <p>Sở Xây dựng chủ trì công tác thu thập số liệu về tài sản công</p>	<p>Sở NNPTNT và CFSC hợp tác chặt chẽ với Sở KHĐT và Sở TC chịu trách nhiệm điều phối</p> <p>Sở Tài chính cung cấp đầu vào cần thiết liên quan đến nguồn nhân lực, kỹ thuật</p>	<p>Sở Tài chính điều phối hoạt động, với sự hợp tác chặt chẽ của Sở KHĐT và ý kiến đóng góp của các ban ngành liên quan</p>

Nắm rõ các luồng luân chuyển hàng hóa ở Cần Thơ	Củng cố đà hoạt động nâng cao năng lực trong lĩnh vực vệ sinh môi trường	Nâng cao năng lực điều phối của các tổ chức tài trợ trong thành phố
<p>Tiến hành nghiên cứu về lĩnh vực kho vận để phục vụ lưu thông đường bộ, đường thủy</p>	<p>Huy động hỗ trợ của Chương trình nước sạch vệ sinh môi trường cho Ban Điều phối Vệ sinh môi trường của thành phố vừa được thành lập</p>	<p>Tổ chức hội thảo hay thảo luận bàn tròn với các tổ chức tài trợ, đối tác phát triển hiện có</p>
<ul style="list-style-type: none"> • Để nắm rõ nhu cầu nâng cấp các tuyến đường kết nối các vùng sản xuất lúa gạo, đường quốc lộ, các cảng • Đánh giá tính khả thi của việc sử dụng đường thủy để vận tải hàng hóa hay làm tuyến vận tải hàng hóa dự phòng 	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng, thực hiện các chương trình nâng cao năng lực để cải thiện, tăng cường năng lực quản lý, quy hoạch trong lĩnh vực vệ sinh môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> • Tăng cường hiệu quả và tác động của các chương trình hỗ trợ của nhà tài trợ • Xây dựng danh mục kết hợp các dự án và chương trình hỗ trợ kỹ thuật
<p>Sở GTVT phối hợp với Sở KHĐT và Phòng thương mại và công nghiệp</p>	<p>Ban Vệ sinh môi trường phối hợp với Sở KHĐT và Sở Tài chính</p>	<p>Sở KHĐT hợp tác với VPĐPBĐKH</p>

Tài liệu tham khảo về Cần Thơ

Chương trình Phân tích Thế mạnh Đô thị đã có đánh giá những tài liệu sau đây (một số tài liệu đã được trích dẫn trong báo cáo này). Một số lĩnh vực nổi bật hơn các lĩnh vực khác, như phát triển đô thị, nước sạch-vệ sinh môi trường, các vấn đề xã hội, và quản lý rủi ro thiên tai, và thích ứng với biến đổi khí hậu.

AIT-UNEP (2011) Assessment of Capacity Gaps and Needs of South East Asia Countries in Addressing Impacts, Vulnerability and Adaptation to Climate Variability and Climate Change – Research synthesis Viet Nam, pp. 32-51 Bangkok: AIT-UNEP http://www.climateadapt.asia/upload/publications/files/4e1aba053931aDesktop_Study_Vulnerability_&_Adaptation.pdf

Asian Cities Climate Change Resilience Network “Can Tho City Introduction”: <http://www.acccrn.org/initiatives/vietnam/can-tho>

Ca, T.N. (2006) Universities as Drivers of the Urban Economies in Asia: The Case of Vietnam. World Bank, Washington, DC: World Bank. <https://openknowledge.worldbank.org/handle/10986/8428>

Ban điều phối biến đổi khí hậu của Cần Thơ. “Thiên nhiên của Cần Thơ -Nature of Can Tho”, Resilient Cities 2013: 4th Global Forum on Urban Resilience & Adaptation, 31 May – 2 June, 2013. Bonn: ICLEI. Conference presentation. Retrieved 05 May 2015 from http://resilient-cities.iclei.org/fileadmin/sites/resilient-cities/files/Resilient_Cities_2013/Presentations/D3_Vinh_RC2013.pdf

Thành phố Cần Thơ - “Tổng quan về thành phố Cần Thơ- thông tin căn bản về các ngành của thành phố”, trên trang website của thành phố: <http://cantho.gov.vn/wps/portal/>

Thành phố Cần Thơ. n.d Sổ tay đầu tư – Tổng quan về thành phố Cần Thơ <http://canthopromotion.vn/handbook/english/chapter1/overviewofcanthocity.htm>

Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ. 2010 Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu của thành phố Cần Thơ-Can Tho City Climate Change Resilience Plan 2010-2015: English Synthesis Report, Retrieved 05 May 2015, from http://www.acccrn.org/sites/default/files/Sở_Xây_dựnguments/VN_Can Tho_CC_RS-SUMMARY_0.pdf

Cần Thơ. 2013 Kế hoạch phát triển vệ sinh môi trường Cần Thơ. Can Tho City Sannitation Program

Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ. “The Achievements and Orientation of Social-Economic Development in Cantho City” & “Master Plan of Can Tho City until 2030 and with a vision to 2050”, CityStrength - Resilient Cities Program – Launch Workshop, 16 June, 2014. Bài trình bày tại hội thảo.

Carrard, N., M. Paddon., J. Willetts, và D. Moore. 2012 Poverty Dimensions of Water and Sanitation Services and Climate Vulnerability in Can Tho City. Trường Đại học Công nghệ Sydney. <http://cfsites1.uts.edu.au/find/isf/publications/carrardetal2012povertywaterclimatecanthocity.pdf>

Trở ngại trong đổi mới, The Dragon Institute, The Mekong Rice Institute, Can Tho University. 2009 Hazard, Capacity and Vulnerability Assessment (HCVA) in Relation to Climate Change. Asian Cities Climate Change Resilience Network Online Publication, Retrieved 05 May 2015, from http://www.acccrn.org/sites/default/files/Sở_Xây_dựnguments/EHCVCaCanTho_0.pdf

- Cities Alliance. 2002 Enhancing access of the urban poor and vulnerable groups in Vietnam to basic infrastructure and services. Enhancing access of the urban poor and vulnerable groups in Vietnam to basic infrastructure and services., 4th study in the series "Development of a detailed action plan for a selected city (Can Tho)", Vietnam: Cities Alliance http://isted.ville-developpement.org/villes-developpement/cities_alliance/task4_report.pdf
- Hương và Pathirana. 2013 Urbanization and Climate Change Impacts on Future Urban Flood Risk in Can Tho City, Vietnam. *Journal of Hydrology and Earth System Sciences*. Vol. 17, 379–394 <http://www.hydrol-earth-syst-sci.net/17/379/2013/hess-17-379-2013.pdf>
- ISET Institute for Social and Environmental Transition-International. 2010 Climate Resilience Case Study -Can Tho: (1) Program Overview; (2) Climate Change Coordination Office; (3) Participatory Research on Dengue Fever in the Context of Climate Change; (4) Real-time monitoring for responding to saline intrusion; (5) Community Based Urban Flood and Erosion Management for Can Tho City. Retrieved 05 May 2014, from <http://static.weadapt.org/knowledge-base/files/1247/51e550394dc32iset-vietnam-cantho-casestudies-130418.pdf>
- JICA (Japan International Cooperation Agency). 2012. Unit 2 of Mon 1 Power Plan Construction Project Kicked Off (2012 September 21). Retrieved 16 May 2014, from http://www.jica.go.jp/vietnam/english/office/topics/c8h0vm000001sp52-att/press120921_en.pdf
- Knaepen, H.L. 2013 "Mainstreamed Donor Policy Dialogue on Climate Change in Vietnam", The Earth System Governance Tokyo Conference, 28-31 January 2013. United Nations University Headquarters: Tokyo. Unpublished conference paper. Retrieved 15 May 2015, from <http://tokyo2013.earthsystemgovernance.org/wp-content/uploads/2013/01/0209-KNAEPEN.pdf>
- Loan, N. T. P. 2010 Problems of Law Enforcement In Vietnam: The Case of Wastewater Management in Can Tho City. ZEF Working Paper Series, No. 47. Bonn: University of Bonn <http://www.econstor.eu/handle/10419/88297>
- Mai Thy, P. T., V. Raghavan, và N.J.Pawar. 2010 Urban Expansion Of Can Tho City, Vietnam: A Study Based On Multi-Temporal Satellite Images. *Geoinformatics*. Vol.21(3), 147-160 https://www.jstage.jst.go.jp/article/geoinformatics/21/3/21_3_147/article
- Moglia M., L.E. Neumann, K.S. Alexander, M.N. Nguyen, A.K. Sharma, S. Cook, N.H. Trung, D.D.A. Tuanc. 2012 Application of Water Needs Index: Can Tho City, Mekong Delta, Vietnam. *Journal of Hydrology*, Vol. 468-469, 203–212 <http://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0022169412007159>
- Moglia M., M.N. Nguyen, L.E. Neumann, S. Cook, T.H. Nguyen. 2013 Integrated Assessment of Water Management Strategies: Framework and Case Study. Abstract for 20th International Congress on Modelling and Simulation, 1-6 December 2013. Retrieved 05 May 2015, from http://www.researchgate.net/publication/259197316_Integrated_assessment_of_water_management_strategies_the_case_of_Can_Tho_City_Vietnam



Moglia M., S.Cook, M.Nguyen, N.H.Trung, M.Paddon, F.Lipkin, S. Meharg. 2010 Water Risk Index Workshop In Can Tho. Australia: CSIRO http://www.researchgate.net/publication/233841295_Water_Risk_Index_Workshop_in_Can_Tho_Vietnam

Network of Aquaculture Centers in Asia Pacific. 2009 Vulnerability and Adaptation of Climate Change with a Focus on Catfish Culture Systems: Stakeholder Analysis In the Can Tho Province, Vietnam. Aquaclimate Technical Brief. No.1. Retrieved 05 May 2014, from http://library.enaca.org/emerging_issues/climate_change/vietnam-catfish-climate-brief.pdf

Neumann L., M.Moglia , S.Cook , M.N.Nguyen, A.K.Sharma, T.H.Nguyen, and B.V. Nguyen, (2013) Water use, sanitation and health in a fragmented urban water system: case study and household survey. Urban Water Journal In Press . Cited by Moglia, M., Nguyen, M.N., Neumann, L.E., Cook, S., Nguyen, T.H. (2013) Integrated Assessment Of Water Management Strategies: Framework And Case Study. Abstract for 20th International Congress on Modelling and Simulation

Nguyen,M.,S.Cook,M.Moglia,L.Neumann,N.H.Trung(2012)PlanningForSustainableUrbanWaterSystems In Adapting To A Changing Climate – A Case Study In Can Tho City, Vietnam, Synthesis Report. Australia: CSIRO <https://publications.csiro.au/rpr/download?pid=csiro:EP129274&dsid=DS8>

NIURP, Cities Alliance, World Bank, Vietnam Ministry of Construction (2012) City Development Strategy for Can Tho (20 years). http://www-wds.worldbank.org/external/default/WDSContentServer/WDSP/IB/2012/05/23/000425970_20120523155149/Rendered/PDF/687570ESW0WHIT00Box369254B00PUBLIC0.pdf

Pham, Cong Huu; Ehlers, Eckart; Subramanian, Saravanan V. (2009) Dyke System Planning: Theory and Practice in Can Tho City, Vietnam. ZEF Working Paper Series, No. 47. Bonn: University of Bonn <http://www.econstor.eu/dspace/bitstream/10419/88292/1/752009176.pdf>

SCE (2013) Comprehensive Resilience Planning for Integrated Flood Risk Management. Technical report.

Shah, Fatima and Federica Ranghai. 2012 A Workbook on Planning for Urban Resilience in the Face of Disasters: Adapting Experiences from Vietnam's Cities to Other Cities. Washington, DC: World Bank <http://elibrary.worldbank.org/doi/book/10.1596/978-0-8213-8878-5>

Vietnam Ministry of Transport. 2013 Central Mekong Delta Connectivity Project: Resettlement Plan for Can Tho City. Plan prepared for the Asian Development Bank. http://www.adb.org/sites/default/files/projSở_Xây_dựng/2013/40255-043-vie-rp-01.pdf

Wageningen University. 2013 Mekong Delta Plan: Long-term Vision and Strategy for a Safe, Prosperous and Sustainable Delta. Report prepared for the Ministry of Natural Resources, Ministry of Agriculture and Rural Development (Vietnam), and Ministry of Infrastructure and Environment, Partners for Water programme (the Netherlands). Retrieved 05 May 2015, from http://www.wageningenur.nl/upload_mm/2/c/3/b5f2e669-cb48-4ed7-afb6-682f5216fe7d_mekong.pdf

- 
- Willetts, J., N.Carrard , M.Retamal , Nguyen Dinh Giang Nam, M.Paddon, Do Xuan Thuy, Nguyen Hieu Trung and C. Mitchell. 2010 Cost Effectiveness and Sustainability of Sanitation Options: A Case Study of South Can Tho, Technical Report, Institute for Sustainable Futures, University of Technology, Sydney <http://dragon.ctu.edu.vn/eng/images/files/02.%202-809-ifsanitation-options-can-tho-vietnamtechnical-report-2010english1-%20Sep-2010.pdf>
- Ngân hàng Thế giới. 2009 Survey and Assessment of the Project Implementation Impact: Vietnam Urban Upgrading Project – Sub-Project of Can Tho City Upgrading. Midterm Assessment Report. Hanoi: World Bank Vietnam
- Ngân hàng Thế giới. 2010 The Social Dimensions of Adaptation to Climate Change in Vietnam. Development and Climate Change Discussion Paper; no. 17. Washington, DC: World Bank <http://Sở Xây dựngments.worldbank.org/curated/en/2010/12/13431938/social-dimensions-adaptation-climate-change-vietnam>
- Ngân hàng Thế giới. 2011 Đánh giá đô thị hóa ở Việt Nam, Technical Assistance Report. Washington, DC: World Bank <https://openknowledge.worldbank.org/bitstream/handle/10986/2826/669160ESWOP1130Review000Full0report.pdf?sequence=1>
- Ngân hàng Thế giới. 2012 Tools for Building Urban Resilience: Integrating Risk Information Into Investment Decisions Pilot Cities Report – Jakarta and Can Tho. Washington, DC: World Bank. https://www.gfdr.org/sites/gfdr.org/files/publication/EAP_Tools_for_Building_Urban_Resilience_2012.pdf
- Ngân hàng Thế giới. 2013a Assessment of the Financing Framework for Municipal Infrastructure in Vietnam. Washington, DC: World Bank.
- Ngân hàng Thế giới. 2013b Socialist Republic of Vietnam: Performance of the Wastewater Sector in Urban Areas, A Review and Recommendations for Improvement. Washington, DC: World Bank
- Ngân hàng Thế giới. 2013c Vietnam's Evolving Poverty Map: Patterns and Implications for Policy. Policy Research Working Paper; no. WPS 6355. Washington, DC: World Bank.

Các bản đồ từ trang 21 – 23 của báo cáo này do Ban Thiết kế của Ngân hàng Thế giới thực hiện. Đường biên giới, màu sắc, tên gọi và các thông tin hiển thị trên bản đồ không mang ý nghĩa đánh giá pháp lý đối với bất cứ vùng lãnh thổ nào, cũng như không mang tính chứng thực với những ranh giới đó.

Dưới chân cầu Quang Trung - Cần Thơ
Ảnh: Robert Muckley

